

Các Cụ kính,

Vài ngày nữa sẽ là ngày 30 tháng Tư, ngày mà 51 năm về trước, chúng ta, những người trong chế độ tự do miền Nam, đã thật sự mất quê hương.

Hàng năm cứ vào ngày này, LãoTui tự dành cho mình một khoảng thời gian riêng tư, trầm lặng để nhớ lại các biến cố của ngày 30 tháng Tư năm 1975. Vào ngày đó, LãoTui đang ở đâu và đã làm gì ??

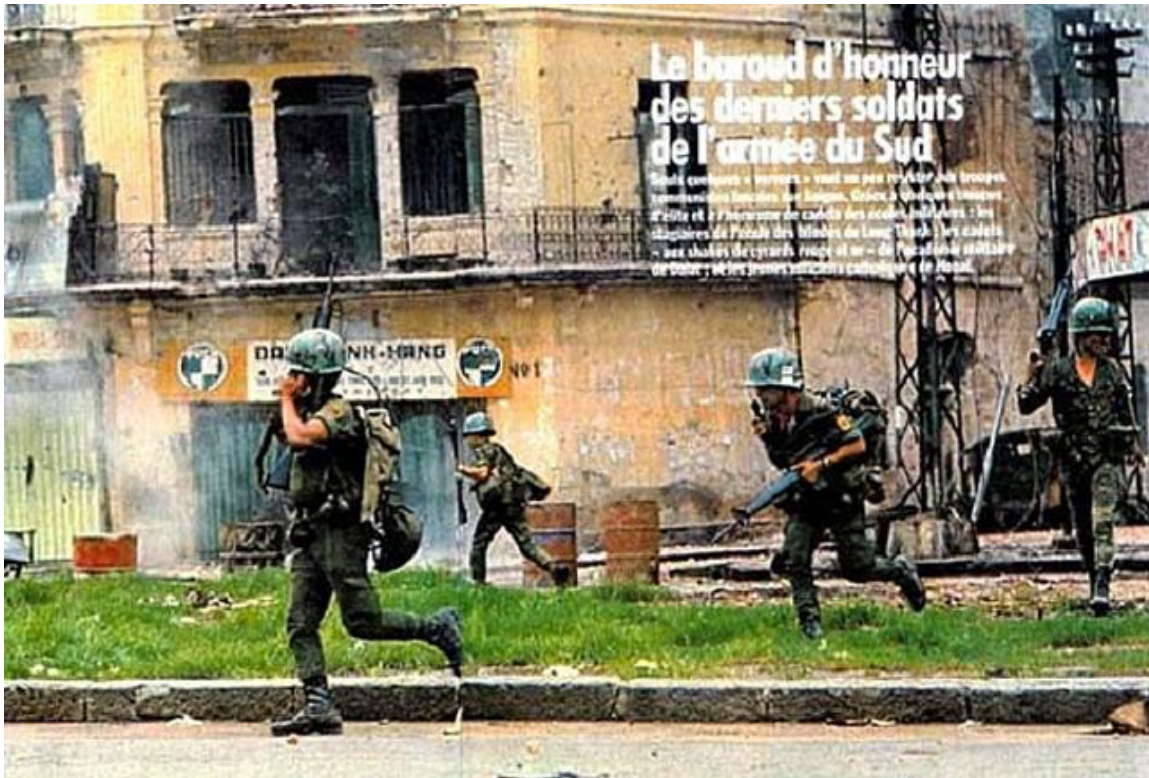
Cũng kể từ ngày đó, vận mệnh của LãoTui đã bị cuốn hút vào nổi thăng trầm của vận nước và dân tộc; đã nếm trải tất cả mọi khổ đau của đồng bào miền Nam, đặc biệt nhất là được mang cái danh hiệu Ngụy Quân vì đã là một quân nhân trong QLVNCH.... Tù đày? khổ sai? cướp tầu? vượt biên? Làm sao LãoTui có thể quên được !!??

Nhân ngày đau buồn này, kính mời các Cụ cùng LãoTui xem lại một vài hình ảnh của quê hương Dù ở bất cứ phương trời nào, quê hương VNCH vẫn luôn nằm mãi trong lòng của người tị nạn VN, trong đó có LãoTui !!

LãoTui cũng kính mời các Cụ hãy cùng LãoTui dành một phút mặc niệm cho các chiến sĩ QLVNCH đã VỊ QUỐC VONG THÂN, và các đồng đội đã chết trong các trại cải tạo, cũng như hàng triệu đồng bào đã chết trong suốt cuộc chiến chống cộng, hoặc đã bỏ mình trong rừng sâu hay biển cả trên đường vượt thoát tìm tự do.

Xin cảm ơn các Cụ.

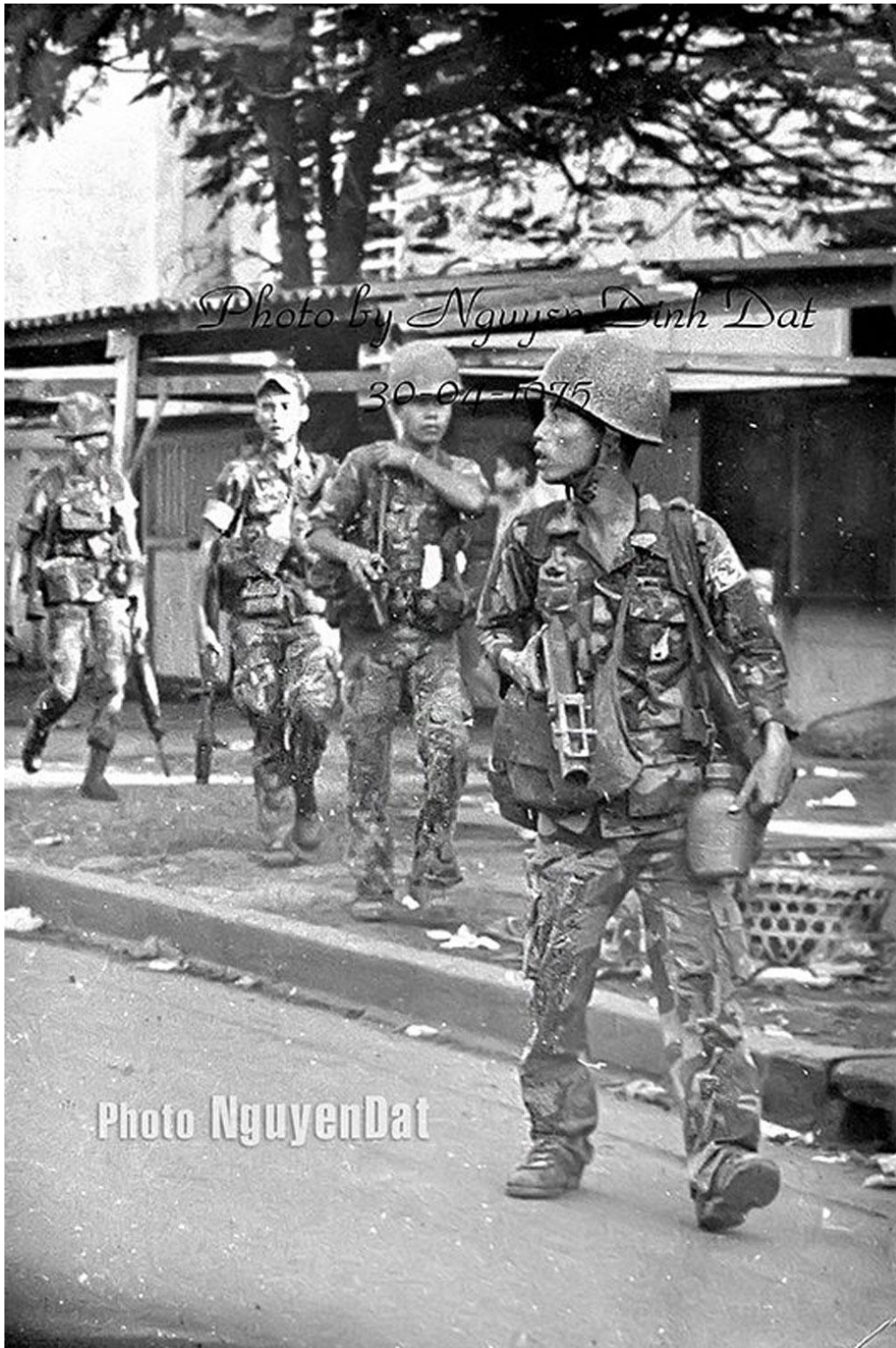
HK.



BĐQ tại Saigon trong giờ thứ 25.



Xe tăng VC bị bắn hạ ở Lăng Cha Cả (30/4/1975).



Lính Dù tại Saigon ngày 30/4/1975.



Sáng 30/4/1975 - Lúc này, hầu hết các binh lính VNCH đã cởi bỏ hết quân phục và súng đạn. Nhưng khoảng 10 giờ 30, trên đường phố Sài Gòn lại xuất hiện một người lính trẻ với hai tay hai khẩu M16 và đeo trên vai anh thêm hai khẩu M72... dưới những cặp mắt tò mò và kinh ngạc của người dân xung quanh và đi đường. Sau đó, anh ấy đã tự sát gần cầu Trương Minh Giảng... Sau khi xả hết một băng đạn vào một chiếc xe chở đầy quân cộng sản miền Bắc.



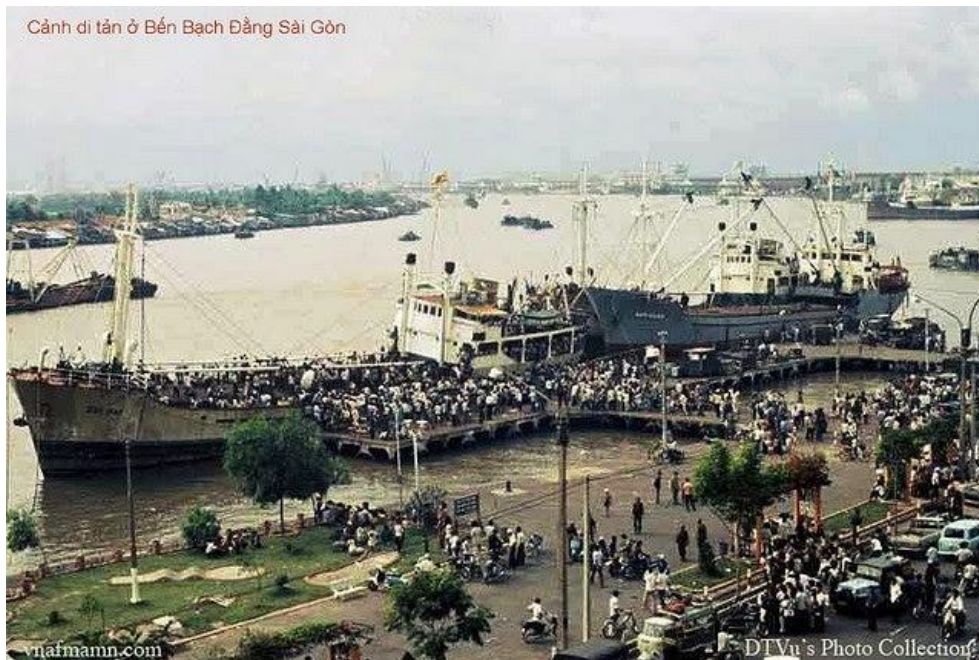
TT Dương Văn Minh đầu hàng.



Một quân đội bị bức tử.....



Một góc của Saigon thật điêu tàn....!!



Dân di tản bằng tàu...



Di tản bằng máy bay....



Giờ thứ 25: Di tản trên nóc tòa đại sứ Mỹ.



Anh hùng tử khí hùng nào tử !!!!

Chuyện "Giải Phóng" và Ăn Mừng

Thuyết tiến hoá của Darwin cho rằng con người từ khỉ biến thành. Ai tin kệ bà họ đi! Tui chỉ thắc mắc một điều là tại sao tới giờ này vẫn còn biết bao nhiêu loài khỉ trên trái đất này vẫn là khỉ, mà không chịu tiến hoá thành người? Câu hỏi thứ hai: Tại sao có những tộc khỉ đã biến thành người rồi, mà óc của họ vẫn còn y như óc khỉ? Nhức đầu ghê!!!!

Bên kia bờ Thái Bình Dương, cách nước Mỹ 8,568 miles (13,814 km) đường chim bay, vẫn còn một bầy khỉ chưa tiến hoá thành người. Chúng cũng bắt chước (bắt chước là đặc tính của loài khỉ) mang giày mủ vịt, khoác áo vest, đeo cà vạt như người Mỹ (và người Tây), nhưng bên trong lớp vải màu mè kia vẫn còn y nguyên lông lá, và trong cái quần tây được nai nịt kia vẫn còn nguyên vẹn cái đuôi khỉ quăn tròn, cổ giầu! Và quan trọng nhất, óc của chúng vẫn 99.99% là óc khỉ!

Năm nào cũng vậy, cứ tháng Tư đen về là người viết nghĩ đến loài khỉ chưa kịp tiến hoá thành người. Tui gọi chúng là NGƯỜI KHỈ. Nói văn hoa một chút, là những con dã nhân! Dã là hoang dã, hay dã man. Nhân là người = Loại người dã man !!

Một bản tin trên nhật báo ĐÔNG PHƯƠNG ngày 30/4/1975



SAIGON (ĐP) – Khoảng 30 phút sau khi Đại tướng Dương văn Minh nhận chức Tân Tổng Thống, 3 chiếc phản lực cơ A37 của Không lực VNCH không

hiểu từ đâu bay ào đến phi trường Tân sơn Nhất ném bom nhưng đã bị phòng không của Quân lực VNCH tại TSN bắn lên như mưa...

Liên đó, 3 chiếc máy bay nói trên đã bay một vòng trên không phận trung tâm thủ đô Saigon đồng thời lượn quanh Dinh Độc Lập. Súng phòng không từ Dinh Độc lập khai quả cùng lúc với hàng loạt súng M16 của Quân đội VNCH trú phòng quanh Vườn tao Đàn bắn lên, tiếp theo nhiều loạt đạn khác từ các nơi trong thành phố nổ dồn trước sự kinh hoàng của dân chúng đang buôn bán và di chuyển trong thủ đô. Giữa lúc đó, 2 chiếc F5 của VNCH rượt theo không chiến với 3 chiếc A37.

Đa số đã chen nhau chạy trời chết, và nhiều tai nạn lưu thông đã xảy ra.

Lúc đầu người ta cứ ngỡ rằng Cộng quân đã tiến vào Saigon nhưng sau đó, họ đã yên tâm khi nghe Tòa tổng trấn ra thông cáo cho biết 3 chiếc A37 của không lực VNCH không rõ xuất phát từ đâu đã ném bom Phi trường TSN đồng thời ban hành lệnh giới nghiêm 24/24 tại Saigon và trên toàn lãnh thổ Biệt khu thủ đô cho đến khi có lệnh mới.

Trong khi đó, Đài phát thanh của MTGP nghe được tại Saigon thì họ đã xác nhận 3 chiếc A37 nói trên của chính họ tịch thu được trong cuộc *"tái phối trí"* trước đây tại Miền trung. Họ còn nói một cuộc không chiến diễn ra giữa phi cơ VNCH với họ trên vòm trời Saigon và Long Thành.

Theo phái viên của Đài VOA. CQ đã pháo kích vào 2 khu vực tân sơn nhất và Chợ lớn. Gây cho một số phi cơ và nhiên liệu của VNCH bị phá huỷ. Nhiều đám cháy đã bốc lên và kéo dài đến sáng 29.04.

Được biết, hồi 4 giờ sáng hôm nay 29.4, CQ đã pháo kích không rõ số lượng vào phi trường TSN. Cuộc pháo kích này kéo dài đến 6 giờ sáng. Có 11 chiếc phi cơ VNCH bị hư hại. Tòa tổng trấn liền ban hành lệnh giới nghiêm 24/24 sau khi ra thông cáo nói rộng giờ giới nghiêm tại thủ đô.

Tin sơ khởi cho hay cuộc pháo kích của CQ tại TSN đã gây cho một số lớn dân chúng trong TSN bị thương vong. Có 1 quả 122 ly rơi vào ấp Chợ đường Võ Tánh Gia Định (*gần ngã tư Bảy Hiền*) gây cho 8 người chết.

Đường phố trong thủ đô 4 triệu dân trong sáng 29-4 thật sự tẻ lạnh gần như rợn người, trên các nẻo đường chỉ có lực lượng Cảnh Sát, Nhân dân tự vệ, Quân đội sẵn sàng trong tư thế tác chiến.

Dân chúng thủ đô đã sống trong một đêm nơm nớp lo âu nhưng họ vẫn còn hy vọng tài lãnh đạo của tân nguyên thủ Quốc gia là Đại tướng Dương v Minh về giải pháp Hoà Giải và Hoà Hợp Dân Tộc với Chánh Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam VN và những người anh em bên kia.

Lực Lượng 2 bên vào ngày 30/4/1875

Lực lượng quân CS Bắc Việt

Gồm khoảng 250.000 lính, 600 xe thiết giáp và xe bọc thép, và 400 khẩu pháo. VC chia làm 5 cánh quân đánh vào Sài Gòn:

- **Quân đoàn 2:** Tấn công từ phía Đông vào khu vực Quốc lộ 1. Quân số hơn 40.000 ngàn.

- **Quân đoàn 4:** Tấn công theo trục Quốc lộ 1, từ Xuân Lộc – Biên Hòa đánh vào phía Đông Bắc Sài Gòn. Quân số khoảng 30.000 người

- **Quân đoàn 1:** Tấn công từ phía Bắc qua Thủ Dầu Một, Bến Cát, Tân Uyên, đánh chặn không cho Sư đoàn 5 QLVNCH rút lui về đô thị, rồi đánh dọc Quốc lộ 13 vào nội đô, chiếm Bộ Tổng tham mưu. Tổng quân số: 31.500 người.

- **Quân đoàn 3:** Thành lập vào tháng 3 năm 1975 từ các lực lượng B3 sau khi chiếm Tây Nguyên. Hành quân theo đường mòn Hồ Chí Minh, qua Đông Campuchia, rồi men theo Quốc lộ 1 tiến vào từ hướng Tây Bắc. Tổng quân số: 47.400 người.

- **Binh đoàn 232:** Thành lập 3/1975, từ hướng Tây đánh vào Sài Gòn. Quân số: 42.000 người.

Quân lực Việt Nam Cộng hòa- Quân đoàn 4: phụ trách khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

- **Quân đoàn 3:** phụ trách vùng ven đô Sài Gòn.

- **Biệt Khu Thủ Đô:** phụ trách vùng đô thành Sài Gòn.

Các tuyến phòng thủ tạo thành hình vòng cung ở phía Tây, Bắc và Đông thành phố Sài Gòn:

- Mặt trận Củ Chi (Tây Bắc): do Sư đoàn 25 Bộ binh trấn giữ tại Củ Chi, Trảng Bàng, Hậu Nghĩa. Bộ chỉ huy đóng ở Đồng Dù.
- Mặt trận Bình Dương (Bắc): do Sư đoàn 5 Bộ binh đảm nhiệm, đóng tại Bình Dương, Bến Cát, chỉ huy ở Lai Khê.
- Mặt trận Biên Hòa (Đông Bắc): do Sư đoàn 18 Bộ binh và Lữ đoàn Thiết giáp 3 trấn giữ, khu vực Long Bình có lực lượng thủy quân lục chiến (chỉ còn 2 lữ đoàn).
- Mặt trận Vũng Tàu – Quốc lộ 15 (Đông Nam): do Lữ đoàn Dù 1 (gồm 3 tiểu đoàn) đóng tại Bà Rịa và 1 tiểu đoàn của Sư đoàn 3 Bộ binh đảm nhiệm.
- Mặt trận Long An (Tây): do Biệt khu Thủ đô chỉ đạo, phối hợp lực lượng tái cơ cấu từ Sư đoàn 22 Bộ binh.

Tổng lực lượng QLVNCH tại khu vực thủ đô trước ngày 30 tháng 4 khoảng 60.000 quân.

Ngày 30 tháng 4 Năm 1975

* **8 giờ sáng:** Sáng sớm tinh mơ, Tổng thống Dương Văn Minh lên Truyền thanh Truyền hình, ông ra lệnh cho các tuyến phòng thủ của Lữ đoàn Liên binh Phòng vệ Phủ Tổng thống không được nổ súng.

* **9 giờ sáng:** TT DVM đọc diễn văn trên đài Truyền thanh: “Yêu cầu Toà Đại sứ Mỹ và văn phòng tùy viên DAO Hoa Kỳ, phải rời khỏi Việt Nam ngay lập tức!”

* **10 giờ:** TT DVM lên làm Tổng thống được ba ngày, ông liền “mở cửa khẩu” kêu gọi Quân lực Việt Nam Cộng Hoà:

- Ở đâu, hãy giữ nguyên vị trí ở đó.

- Ngưng chiến. Chờ bàn giao chính quyền miền Nam Việt Nam cho lực lượng mặt trận giải phóng miền Nam vào chiếm.

- Chuẩn bị giao nạp vũ khí cho đối phương.

Chao ôi!... Sụp đổ toàn diện cả một chế độ. Bàng hoàng cả một dân tộc Việt Nam, chiến tranh hai miền Nam Bắc đưa con người bải hoải lết tới đường cùng cuối bờ vực sâu.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 - Thật hắc ám. 15 giờ chiều, Trịnh Công Sơn hát lui hát tới bài “Nối Vòng Tay Lớn,” không có nhạc đệm trên đài phát thanh Sài Gòn. Không những là ngày uất hận “nối vòng tay lớn,” mà còn là ngày co giật từng cơn run kinh phong nhẩn nhúm rúm ró teo tóp lại.

Quân Bắc Việt được sự hỗ trợ tối đa của Nga và Tàu cộng cung cấp đầy đủ đạn dược, súng ống và xe tăng. Trong khi miền Nam Việt Nam bị Mỹ hứa lèo hứa cuội, rồi trở mặt phản bội, lãnh đạm bỏ rơi. Mỹ từ chối hết mọi thứ, kể cả chính phủ miền Nam chỉ xin chi viện 300 triệu đồng. Cũng không! Toàn Quân miền Nam thiếu thốn đủ mọi thứ. Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà phải tự anh hùng oai dũng kiên cường chiến đấu, quyết liệt chống trả đến viên đạn cuối cùng, trong sự cô độc, vô cùng đắng cay chua xót và tuyệt vọng dường bao!!! Những Người Lính dũng cảm ấy chưa hề buông súng bỏ cuộc. Họ không bao giờ phản bội dân tộc và cương quyết ở lại giữ gìn quê hương. Cho đến một ngày thứ Tư: 30-04-1975, họ phải cúi đầu bật khóc, vì buộc lòng phải tuân theo thượng lệnh.

Ngày 30 tháng 4 đen tối hắc ám năm 1975. Đời sống ấy phơi bày cuốn phim cay nghiệt, có cảnh tượng kém thanh lịch, bóc trần những điều quá thật, làm tan nát đời nhau. Chẳng bao giờ xóa nhòa, tàn phai trong ký ức mọi người. Tan hoang kinh khủng. Đau đớn tột cùng!

“Hạnh phúc Hòa Bình” đến, vội vã chợt đi. Giật theo tấm áo đơn bạc. Lộ ra quá khứ trần trụi. Hiện tại đọa đày, tương lai đen tối mịt mù; vô cùng cay đắng!!!!

LD 81 Biệt Cách Nhảy Dù và Trận Đánh tại Lăng Cha Cả ngày 30/4/1975



Biệt đội 3 của thiếu tá Hồ Xám Phạm Châu Tài thuộc Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đã đánh trận ác liệt cuối cùng tại khu vực Lăng Cha Cả, Ngã Tư Bảy Hiền trong ngày 30 tháng 4 năm 1975

Biệt Đội 3 của thiếu tá Phạm Châu Tài được lệnh phòng thủ khu vực Bộ Tổng Tham Mưu gần sân bay Tân Sơn Nhất. Ngoài số binh sĩ khoảng 1.000 người còn có thêm 1 số binh sĩ của đơn vị Lôi Hồ.

Lúc 07:15 sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Trung đoàn 24 Quân Giải Phóng (*bộ đội miền Bắc giả danh*), được các xe tăng T-54 của trung đoàn 273 thiết giáp yểm trợ, tiến đến khu vực Lăng Cha Cả – Ngã Tư Bảy Hiền. Chiếc xe tăng T-54 đi đầu bị khẩu pháo không giật M67 90mm bắn cháy. Tiếp theo đó, chiếc thứ 2 bị chiếc xe tăng M48 bắn cháy. Hai bên đánh nhau ác liệt qua từng căn nhà, góc phố.

Đến 8:45

Thêm 3 xe tăng T-54 được đưa đến cùng thêm 1 tiểu đoàn quân Bắc Việt đến tăng cường nhưng vẫn không đánh bật được lực lượng Biệt Đội 3 của Phạm Chí Tài và thêm 3 xe tăng T-54 bị bắn cháy.

Quân Giải Phóng đưa đến 1 khẩu pháo 85mm để tăng cường hỏa lực nhưng lập tức khẩu pháo này bị phá hủy khi chưa kịp bắn phát nào. Sư đoàn 10 Quân Bắc Việt tiếp tục đưa đến 8 chiếc xe tăng T-54 và 1 tiểu đoàn bộ binh đến tăng viện, quyết đánh bật Biệt Đội 3 thuộc Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, nhằm chiếm Bộ Tổng Tham Mưu cùng sân bay Tân Sơn Nhất. Khi lực

lượng này vừa đến khu vực Bảy Hiền thì bị máy bay từ sân bay Bình Thủy ở Cần Thơ bay đến tấn công và phá hủy 2 chiếc xe tăng T-54, Sáu chiếc xe tăng còn lại củng cố đội hình và tiếp tục tấn công. Thêm 2 chiếc xe tăng T-54 bị phá hủy, một chiếc khác đi vòng nhằm đánh tạt sườn nhưng cũng bị phá hủy.

Khoảng hơn 9 giờ

Qua tần số của máy truyền tin, Thiếu Tá Phạm Châu Tài nhận được lệnh của một sĩ quan Phòng 3 Bộ Tổng Tham Mưu yêu cầu ngưng bắn. Ông đã khước từ tuân hành lệnh này, và trả lời cho vị sĩ quan này là ông chỉ nhận lệnh trực tiếp với ông Tổng Tham Mưu Trưởng mà thôi. Những người lính Biệt Cách Dù vẫn giữ nguyên vị trí phòng thủ trong vòng đai Bộ Tổng Tham Mưu.

Khoảng 10 giờ

Thiếu Tá Phạm Châu Tài nghe trên đài phát thanh truyền lệnh của Đại Tướng Dương Văn Minh, yêu cầu tất cả quân nhân các cấp của Quân Lực VNCH buông súng. Thiếu Tá Tài bỏ phòng tuyến trở vào một văn phòng của Bộ Tổng Tham Mưu, đích thân gọi điện thoại lên Dinh Độc Lập và được Chuẩn Tướng Nguyễn Hữu Hạnh tự nhận là Quyền Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực VNCH. Thiếu Tá Phạm Châu Tài cho biết là bây giờ ông muốn được nói chuyện với Đại Tướng Dương Văn Minh, vị Tổng Tư Lệnh Tối Cao của Quân Đội.

Chỉ 15 phút chờ đợi dài như một thế kỷ, bên kia đầu dây điện thoại mới nghe giọng nói của Đại Tướng Dương Văn Minh cất lên:

- Đại Tướng Dương Văn Minh tôi nghe.

- Thưa đại tướng, tôi là Thiếu Tá Phạm Châu Tài đang chỉ huy Biệt Kích Dù phòng thủ Bộ Tổng Tham Mưu. Chúng tôi được ủy thác phòng thủ tại đây cho tới khi có giải pháp cuối cùng. Cách đây một giờ chúng tôi được lệnh ngưng bắn gọi qua máy siêu tần số, và vừa mới rồi được nghe lệnh của đại tướng trên đài phát thanh kêu gọi ngưng bắn. Chúng tôi xin hỏi lại cho rõ về ngưng bắn là thế nào?

Sau một khắc ngắn ngủi, Đại Tướng Minh nói:

- Mình không còn một cái gì để đánh cả. Em chuẩn bị bàn giao cho phía bên kia.

- Thưa đại tướng, thế có nghĩa là đầu hàng vô điều kiện.

Đầu dây bên kia lại một phút im lặng nặng nề trôi qua, Thiếu Tá Tài nói tiếp vào điện thoại:

- Thưa đại tướng, chúng tôi được lệnh là cố thủ tại đây, và từ sáng tới giờ chúng tôi đã ngăn chặn được các mũi tấn công của địch. Chúng tôi đã bắn cháy 6 chiếc xe tăng của CS trong khu vực này, mà không hề hấn gì cả. Thưa đại tướng, chúng ta không thể đầu hàng được. Công lao của Quân Lực VNCH trong bao nhiêu năm sẽ...

- Tùy các em.

- Thừa đại tướng, nếu đầu hàng đại tướng có bảo đảm cho sinh mạng của hai ngàn người đang tử thủ tại Bộ Tổng Tham Mưu không.

Lại một phút nặng nề nữa trôi qua. Sau cùng Tướng Minh nói:

- Xe tăng của địch quân sắp tiến vào đây. Tùy các em.

Thiếu Tá Phạm Châu Tài buông điện thoại xuống, quay trở lại với phòng tuyến của mình. Ông đã đi qua những hành lang rộng, những văn phòng khang trang của Bộ Tổng Tham Mưu, song ông không bắt gặp một tướng lĩnh nào, một sĩ quan cao cấp nào. Khi nghe câu nói cuối cùng của Đại Tướng Dương Văn Minh cho biết là xe tăng của Cộng quân đang sắp tới Dinh Độc Lập, Thiếu Tá Tài đã định trình bày cho Đại Tướng Minh biết, là nếu cần ông sẽ mang quân về cứu đại tướng, vì không thể đầu hàng vô điều kiện được, mà phải có một giải pháp nào đó cho quân đội, cho những người lính. Quay trở ra phòng tuyến của mình, Thiếu Tá Phạm Châu Tài thấy toàn thể đơn vị của ông vẫn còn súng lăm lăm trong tay, mắt hướng ra ngoài chờ địch quân tiến tới.

Đúng vào lúc đó thì tiếng Đại Tướng Dương Văn Minh lại vang lên trên làn sóng phát thanh. Bây giờ không phải là lệnh ngưng chiến tại chỗ, chờ bên kia tới bàn giao, mà lệnh đầu hàng vô điều kiện. Các cánh quân CS từ xa vẫn tiếp tục siết chặt vòng vây quanh Bộ Tổng Tham Mưu, nhưng dường như súng thì đã ngưng nổ, và tất cả chìm trong một sự im lặng ngột ngạt.

Khoảng 15 phút sau dân chúng cư ngụ ở gần Bộ Tổng Tham Mưu kêu gọi rối rít:

- Các ông ơi, đừng đánh nhau nữa. Hòa bình rồi. Đi về nhà đi thôi.

Dân chúng ứa tới mang rất nhiều quần áo dân sự, đặc biệt là những áo thun, đưa cho các binh sĩ Biệt Cách Dù:

- Thôi đừng mặc quần phục nữa, thay đồ đi.

Thiếu Tá Phạm Châu Tài tập hợp binh sĩ dưới quyền lần chót. Ông không còn ra lệnh cho thuộc hạ nữa, mà nói với những người anh em không may mắn của ông một lần cuối cùng:

- Chúng ta là Biệt Cách Dù, không có vụ đầu hàng. Thôi tan hàng, và "lặn" cho kỹ. Không có vụ đầu hàng.... Biệt Cách Dù không thể đầu hàng....

Đến 11h:30

Bộ đội Miền Bắc bắt đầu tiến vào Bộ Tổng Tham Mưu và sân bay Tân Sơn Nhất.

Trận Đánh Cuối Cùng Của Không Quân VNCH Trên Vòm Trời

Thủ Đô Sài Gòn Ngày 30/4/1975

*TRẦN CHIẾN CHUÀ TÀN. Phi đoàn **Tinh Long** 821, AC119K*

– Không Quân VNCH tại Tân Sơn Nhất.

Sau hai tiếng đồng hồ chịu đựng trận mưa pháo long trời lở đất do Việt Cộng dội vào phi trường Tân Sơn Nhất đã khơi dậy cơn phẫn nộ của Trung Úy Trang Văn Thành, con người không khuất phục định mệnh, không khoan tay chờ địch đập pháo sát hại, không ngồi yên đợi kẻ thù tràn đến tàn sát - “Còn nhân viên, còn phi cơ, còn súng đạn, phải còn chiến đấu”. Trung úy Thành đã phân tích, so sánh và quyết định:

“Chết vì bị đạn pháo kích của địch ở phi trường hoặc chết vì đạn phòng không của giặc trên không trung cùng ý nghĩa của sự chết. Nhưng chiến đấu để chết là cái chết oanh liệt, vô cùng ý nghĩa của một quân nhân gan dạ có trách nhiệm bảo vệ quê hương, vì dân, vì nước, vì sự an nguy của người thân, bạn bè và dân chúng.

Thức trắng thâu đêm bay tên toàn cõi quê hương, trên không phận đường mòn HCM, để sẵn đuổi và diệt địch. Giờ đây, giặc đã tìm đến nhà. Tại sao lại phải cúi đầu rút cổ chờ chết trong bốn bức tường nhục nhã này?

Trung úy Trang Văn Thành đã quyết định phải bay lên không, chiến đấu và diệt địch trước khi ông gục ngã vì kẻ thù.

Trung úy Phi công Trang Văn Thành mạnh dạn đứng lên, đồng dục kêu gọi đồng đội, tự điều động phi hành đoàn dự bị của ông để bay lên không quyết tử chiến.

Dù thời điểm đó, Bộ Tư Lệnh Không quân, Bộ Tổng Tham Mưu, Bộ Quốc Phòng và Chính phủ VNCH đã tê liệt và bất lực .

Trung úy Thành đã xung phong quyết chiến với địch quân CS chứ không chịu thua dễ dàng.

Tinh thần của ông đã vực dậy tinh thần cho một số binh sĩ khác, quyết sống chết cùng vị sĩ quan can đảm trong giờ phút lâm chung của Sài Gòn...

Khi mọi chuyện đã chuẩn bị sẵn sàng, Trung úy Trang Văn Thành, Trung sĩ nhất Phan Quốc Tuấn, Trung úy Trần Văn Hiền, 1 Sĩ quan điều hành viên, Sĩ quan Hồng ngoại tuyến, 1 Hạ sĩ quan hỏa châu, Trung sĩ Chín và 1 Hạ sĩ quan vũ khí phi hành khác thành lập phi đội chiến đấu cùng chung chí hướng. Trung úy Trang Văn Thành đã tự điều động một phi hành đoàn còn đầy đủ tinh thần chiến đấu và tự nguyện hiến thân cho đất nước.

Một phi hành đoàn duy nhất còn sót lại của Không Quân VNCH và của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Họ đã làm nên trang chiến sử oanh liệt cuối cùng trong giây phút kết thúc chiến tranh Việt Nam .

Trung úy Phi công Trang Văn Thành – Phi vụ bay cuối cùng cùng “hắc đại bàng” AC-119K Tinh Long – Trận tử chiến lưu danh muôn thuở!

Phi cơ của Trung úy Thành rời khỏi phi đạo, rẽ mũi bay về bên trái, hướng tây của Thủ đô Sài Gòn. Tránh né phòng không dày đặc ở phía đông bắc phi trường Tân Sơn Nhất. Ông nhanh nhẹn cho phi cơ bay lên cao độ, làm các vòng chờ ở phía tây Thủ đô yên tĩnh, hầu quan sát tình hình chiến sự. Vừa mới bay lên, ông cần nhiều thời gian để quan sát, theo dõi và chọn lựa các mục tiêu trước khi ra tay xạ kích...

Chiếc AC119K đã xuất phát, đảo nhiều vòng thăm dò và bắt đầu bao vùng Sài Gòn. Hòa lẫn tiếng động cơ là những loạt đạn pháo kích dữ dội của Cộng sản rơi vào sân bay Tân Sơn Nhất. Mất gần hai tiếng đồng hồ bay lượn trên bầu trời Đồng Tháp Mười ven đô, phía tây của thành phố Sài Gòn chờ trời sáng, đồng thời quan sát kỹ lưỡng các mục tiêu. Rồi con “Hắc đại bàng dũng mãnh” lại xuất hiện trên bầu trời trong sáng Tân Sơn Nhất.

Sau khi quan sát và kiểm tra tình hình, Trung úy Thành quyết định đánh lên mạn Bắc của những cánh rừng ngoại ô gần khu Xóm Mới, Gò Vấp. Với độ cao 2000 bộ, phi cơ đã nằm gọn trong tầm bắn trả của địch, nhưng Trung úy Thành vẫn cố gắng đáp trả quyết liệt và hạn chế ảnh hưởng tới người dân vô tội.

Lúc đó, đã hơn 7 giờ. Mặt trời đang lên, thành phố Sài Gòn đang bừng sáng ở phía đông. Sân bay Tân Sơn Nhất đang bị san bằng, mịt mù khói lửa. Vài đám khói trắng để lộ các mục tiêu dàn đại pháo của địch đang rót vào phi trường. Tọa độ phát hiện tại những cánh rừng thưa gần xóm mới, hướng Bắc của quận Gò Vấp ven đô...

Giờ hành động đã điểm. Trước khi cho phi cơ bay vào mục tiêu, chuẩn bị trận đánh không địa của chiến đấu cơ AC119K, trung úy Thành đã hội ý cùng phi hành đoàn lần cuối trước khi ông quyết định đưa vào trận chiến.

Tất cả những gương mặt đều tự tin trong im lặng. Tất nhiên họ đã hiện diện trên phi cơ là họ chấp nhận một cuộc tử chiến, quần thảo với địch, cứu nguy thành phố Sài Gòn đang trong cơn sốt sục đổ, sắp rơi vào tay địch.

Một giọng phát ra từ máy liên thoại phi hành đoàn:

- Quyết định thi hành phi vụ này là chúng tôi đã chấp nhận sự hy sinh. Tùy theo quyết định của Trung úy.

Trung úy Trang Văn Thành lái chiếc phi cơ bay bọc từ phía nam thủ đô Sài Gòn vòng lên hướng bắc để đánh vòng bay đầu tiên vào các mục tiêu đã được phi hành đoàn ghi nhận.

Một tràng liên thanh âm ỹ, nòng súng minigun xoay tròn, khói bốc lên, lửa đỏ lóe sáng, 6.000 viên đạn tua tủa bay ra khỏi các nòng súng trong một phút, tạo thành những vệt đạn lửa trải rộng gần một cây số, nằm trong tầm tác xạ của loại vũ khí độc hại này, địch sẽ không còn cơ hội sống.

Tiếp nối các vòng bay tấn công và diệt địch thứ hai rồi thứ ba. Tiếp tục cuộc chiến đấu đầy dũng cảm, cam go để bảo vệ thủ đô.

Mỗi một vòng bay trút hàng ngàn quả đạn đại bác 20 ly xuống đầu địch nơi ven đô. Ba vòng bay tác xạ đầu tiên của phi cơ vào các tọa độ đặt dàn trọng pháo và hỏa tiễn của địch...

Cộng quân đã phải im bật trong hơn nửa tiếng đồng hồ, kể từ khi AC-119K Tinh Long xuất hiện và phản công trên bầu trời Sài Gòn.

Chiến sĩ không quân đang hiện diện trong phi trường Tân Sơn Nhất tìm được một ít phần khởi, ngời ra khỏi hầm trú ẩn, tìm những giây phút thoải mái.

Hàng ngàn đôi mắt hướng về chiếc phi cơ Tinh Long đang bay lượn ở hướng đông, sắp sửa thả đạn, tác xạ vòng bay thứ tư xuống đầu địch quân Cộng sản. Phi hành đoàn đã chiến đấu không mệt mỏi, không đầu hàng, không bỏ chạy...

60 GIÂY ĐỐI DIỆN TỬ THẦN

Trung úy Thành đã hạ phi cơ xuống thấp hơn các vòng bay trước, để đánh địch quân và điều chỉnh. Ông hy vọng cao độ 2.000 bộ, với tầm tác xạ hiệu quả hơn. Nhưng cao độ này khá nguy hiểm cho một loại vận tải cơ bay chậm, nó nằm trong tầm bắn trả của phòng không và hỏa tiễn tầm nhiệt của địch.

Trung úy Thành dự định sẽ rải 2 thùng đạn đại bác liên thanh 20 ly để phá hủy và dập tắt các nòng súng thuộc dàn đại pháo của Cộng quân mà ông vừa mới phát hiện được trong vòng bay đã qua.

Phi cơ của Trang Văn Thành chưa kịp tiến gần mục tiêu của địch. Nó đã bay và lọt vào ổ phòng không bí mật phía đông phi trường. Địch đã im lặng, giữ bí mật đặt dàn phòng không này trong quận Gò Vấp, một khu phố nghèo nàn phía đông, bên ngoài vòng đai phi trường Tân Sơn Nhất.

Tám nhân viên phi hành đoàn AC119K hiện diện trên phi cơ cùng một cảm nhận những tiếng nổ rung chuyển không gian, xung quanh chiếc phi cơ của họ. Dàn phòng không của địch đã đồng loạt nã đạn lên không, tấn công chiếc AC119K. Đạn nổ rợp trời như pháo bông nổ giữa ban ngày.

Đợt tấn công đầu tiên gồm bốn quả phòng không đã không gây thiệt hại nào cho phi cơ.

Mấy giây tử thần ngắn ngủi trôi qua. Phi hành đoàn lại cảm nhận một tiếng nổ đơn độc khác, ảnh hưởng trầm trọng trực tiếp đến phi cơ. Toàn thân chiếc máy bay rung chuyển dữ dội theo tiếng nổ. Họ kinh hoàng nhìn thấy lửa đỏ lẫn đạn phòng không phóng ra, kèm theo tiếng nổ ầm và bịt kín từ trong lòng động cơ bên trái...

Không còn nghi ngờ gì nữa! Họ đã biết chắc chắn chiếc phi cơ đã bị trúng đạn phòng không SA-7 của Cộng quân.

Phi công Trương Dũng cảm, 28 tuổi. Trung úy Trang Văn Thành không hề nao núng.

Ông rất tin tưởng vào kinh nghiệm lái máy bay của ông, với hơn 2.000 giờ bay, ông đã trải qua không biết bao nhiêu lần phi cơ bị hư hỏng phải đáp khẩn cấp an toàn.

Một trách nhiệm đặt trên vai người phi công trưởng, phải làm mọi cách để đoàn viên phi hành của ông được toàn mạng. Tám sinh mạng trên phi cơ hiện đang nằm trong bàn tay tài nghệ của viên phi công. Trung úy Trang Văn Thành bình tĩnh, một bản tánh chung của những người phi hành, họ đã được trui luyện lòng can đảm, ngay từ những giờ bay đầu tiên, đó là sự bình tĩnh, hành động chính xác và phải làm mọi cách để được đáp bình an và toàn mạng.

Trung úy Thành vội vã hạ mũi và nghiêng phi cơ về bên trái, theo hướng phi đạo Tân Sơn Nhất, đang nằm ở hướng 3 giờ của chiến phi cơ. Trong ý nghĩ của Trung úy Thành đã có sẵn một quyết định rõ rệt.

Ông bình tĩnh dặn dò các nhân viên trong phòng lái:

- Bằng mọi giá chúng ta phải mang phi cơ ra khỏi vùng đông đúc dân cư của Quận Gò Vấp. Nếu phi cơ của chúng ta không lết kịp đến phi đạo. Tôi sẽ quyết định cho phi cơ làm crash ngay tại cánh đồng vắng xung quanh phi trường“ ...

Thương ôi ! Gãy cánh Đại bàng...

Cánh ngoài, bên trái của phi cơ đột nhiên gãy xấp lên không, lõi động cơ trái gãy đổ theo, rồi rã ra. Nó giật mạnh những đường dây cáp điều khiển cánh lái nghiêng của phi cơ, làm đứt lìa, khiến cần lái phi cơ vượt khỏi tầm tay của viên phi công, rồi đập mạnh về phía trước bảng phi cụ.

Chiếc phi cơ không còn trong tầm tay điều khiển an toàn của anh nữa.

Đồng thời, 2 chiếc bàn đạp điều khiển cánh lái đuôi phương hướng cũng đập mạnh về trước, khi những dây cáp điều khiển nối liền từ cánh lái đuôi đến bàn đạp cũng bị giật đứt và rời khỏi phi cơ.

Thân phi cơ bắt đầu nghiêng đổ hẳn về một bên. Các đồng hồ ngưng hoạt động, tốc độ phi cơ đứng hẳn giữa bầu trời và chuyển đổi sang trạng thái rơi tự do. Hệ thống điện bị cắt đứt. Tất cả bắt đầu im lặng theo sự rơi chao đảo

...

Các động cơ đã hỏng vì sự rối loạn, tan rã của phi cơ. Tất cả kim đồng hồ dàn phi cụ, đồng loạt hạ xuống số 0. Cánh trái, thân nối liền đuôi phi cơ đã gãy đổ và rời khỏi phi cơ đang lơ lửng trên không. Hệ thống điều khiển tê liệt...

Tâm hồn phi hành đoàn chìm vào bóng tối theo tiếng nổ long trời, hồn biển, xác tan, để đi vào cõi an lạc, chấm dứt một đời người kiêu dũng trên không trung.

Những người con anh hùng của VNCH đã về với lòng đất Mẹ Việt Nam.

ANH HÙNG TỬ. KHÍ HÙNG BẤT TỬ.

(Phi đoàn Tinh Long 821 AC-119K sống sót Trung sĩ Chín bị thương cột sống).

Giờ Phút Cuối Cùng Của Một Đơn Vị QLVNCH Tại Sài Gòn

Đọc để ngưỡng mộ tinh thần kỷ luật, tinh thần chiến đấu và tình đồng đội của QLVNCH trong ngày 30/4/1975.

Đúng 10 giờ sáng ngày 30/04/1975, tôi (*Đại Đội Trưởng*) nhận được lệnh rút lui, lúc đó Đại đội của tôi là tuyến đầu của Tiểu đoàn tại vùng ngã tư Quân vận đến cầu Tham Lương cách hãng dệt Vinatexco 300 mét về hướng Hóc Môn. Cùng lúc đó đưa con đầu đàn của tôi báo cáo đoàn xe địch đang di chuyển vào phòng tuyến xin lệnh tôi. Tôi xin lệnh trên, được lệnh khẩn - “Tiêu diệt xong rút về Lăng Cha Cả chờ lệnh kế tiếp. Không thu chiến lợi phẩm, bảo toàn lực lượng”. Tôi cũng xin nói thêm, Tiểu đoàn chúng tôi rải quân như sau: Đại đội thứ 4 của tôi từ ngã tư Quân Vận đến cầu Tham Lương; Đại đội 3 khu Bình Thới đến ngã ba Bà Quẹo; Đại đội 2 từ ngã ba Bà Quẹo đến ngã tư Bảy Hiền; Đại đội 1 từ ngã tư Bảy Hiền đến Lăng Cha Cả và Trương Minh Ký.

Tôi cho lệnh chi tiết cho Chuẩn úy Nhiên, Trung đội Trưởng Trung đội 1 của tôi, Nhiên nhanh nhẹn trả lời “Hiểu và thi hành.”

Đoàn xe địch dẫn đầu bằng 3 chiếc PT 76 thừa tiến vào Sài Gòn không gặp một sức kháng cự nào. Qua ngã tư Quân Vận, qua Khu gia binh của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù. Tôi đưa ống nhòm theo dõi từng vết xích của Chiến xa dẫn đầu đang nghiền nát Quê hương tôi. Hai cột khói nâng bổng 2 chiến xa dẫn đầu kèm theo tiếng nổ của mìn chống chiến xa, một loạt hỏa tiễn M72 phóng ra, 3 chiến xa dẫn đầu tan nát, kèm theo 10 xe vận tải chở đầy Bộ đội Bắc Việt bị lật nghiêng. Đoàn xe sau đụng nhau dồn cục gây thêm một số thương vong cho chúng. Những Cán Ngổ chĩa súng bắn loạn xạ, nhưng chúng không thấy chúng tôi. Chúng tôi rút về tới ngã ba Bà Quẹo, một giờ vất vả và vô sự. Đúng lúc đó địch quân cũng đã hoàn hồn và tiếp tục di chuyển. Lần này chúng thận trọng di chuyển thật chậm, vừa đi vừa bắn những chỗ chúng khả nghi. Đơn vị chúng tôi tiếp tục di chuyển về ngã tư Bảy Hiền.

Mặc dầu địch quân tiến thật chậm, và thận trọng nhưng chúng tôi nhất định không tha, nếu chúng nắm vững tình hình tiến chậm hai giờ nữa để đơn vị chúng tôi rút lui xong, thì chắc chắn chúng sẽ vào Dinh Độc Lập như vào chỗ không người. Khi tới gần Vinatexco, 2 Thiết giáp đi đầu bắn xả vào những “Lô cốt” trong phi trường, nhưng các lô cốt này đã bỏ trống, đơn vị phòng thủ phi trường đã bỏ ngõ từ lúc trưa ngày 29/04/75. Các loại súng trên thiết giáp thi nhau nhả đạn vào những chỗ chúng nghi

ngờ. Chúng đâu có ngờ một pháo đội nguy trang kín đáo tại vị trí vắng lai của TĐ 1 PB đang sẵn sàng tiêu diệt chúng, 4 viên đạn chống chiến xa ra khỏi nòng súng 105 ly các pháo thủ đầy kinh nghiệm chiến trường rang muối thêm 2 con Cua sắt và 2 vận tải. Lần này chúng có kinh nghiệm, chúng không bị dồn cục, nên không bị tổn thất thêm, nhưng đau cho chúng là chúng không biết từ đâu để bắn lại trả thù. Xong nhiệm vụ, các pháo thủ Mũ Đỏ cũng rút lui sau khi phá hủy súng.

Chúng tôi cố tình trì hoãn rút lui để đồng bào chúng tôi đi được một khoảng cách xa an toàn, tôi cho lệnh rút lui tiếp tục, đưa con đầu của tôi, trước cổng Hoàng Hoa Thám chậm chạp di chuyển về phía sau đồng bào. Tôi đang từ Trung đội 4 trước Hội đồng xã Tân Sơn Hòa lướt qua Trung đội 3, những anh em chiến hữu của tôi đã xả thân tại khắp các chiến trường đất nước, từng làm quân thù bạt vía kinh hồn từ trận nhỏ đến trận lớn. Tôi nhìn vào tận mắt của từng người như cầu van tha thứ cho tôi, “Vì đã cho lệnh họ rút lui trước quân thù”; nhưng những ánh mắt nhìn tôi như oán hờn, như trách móc. Tôi cúi mặt tránh những ánh mắt thân thương, lầm lũi bước đi trên đường Lê Văn Duyệt quen thuộc, trước cổng trại Thạch Văn Thịnh (TĐ II Nhảy Dù) con đường rộng thênh thang, không còn bóng người dân di chuyển, chỉ còn lại chúng tôi và một số phóng viên ngoại quốc. Tới cổng Hoàng Hoa Thám tự nhiên chân tôi chùn lại, tưởng như một khối chì nặng nề níu chân lại.

Đứng lại trong thế nghiêm tự nhiên, cay đắng nhìn cổng trại thân yêu, cách đây 10 năm tôi vui mừng rạng rỡ bước qua để chính thức trở thành một Quân nhân Mũ Đỏ, chiếc cổng vô tri này nhưng ma lực của nó đã có sức hút vô cùng mạnh mẽ đối với biết bao thanh niên anh hùng ở lứa tuổi đôi mươi. Hình ảnh chiếc cổng hoang tàn với hàng rào Concertina ngổn ngang như hoang phế lâu ngày, nhìn sâu vào trong trại, tôi thấy thấp thoáng những bạn bè, chiến hữu chúng tôi đang vội vã di chuyển trong đó. Tôi không hiểu tôi đang là một thứ người gì, nhưng tôi đang đứng sững nghiêm chỉnh trước chiếc cổng như đại diện cho đơn vị, đơn vị tôi tôn thờ như thánh thần trong tâm khảm. Những ngày tung hoành ngang dọc nào có mơ ước gì hơn là tiêu diệt kẻ thù để đồng bào được yên ổn làm ăn.

Tôi đưa tay chào chiếc cổng thân yêu, các phóng viên muốn thu hình này nhưng quá muộn, tôi lững thững bước đi như xác không hồn. Nước mắt tôi dàn dụa xen lẫn mồ hôi cay đắng, cơn nấc nghẹn ngào làm tôi nghẹt thở. Giã từ Hoàng Hoa Thám, giã từ đơn vị thân yêu, đơn vị đã được chúng tôi dâng trọn cuộc đời thanh niên cho Hoàng Hoa Thám, dâng trọn cho đoàn quân Mũ Đỏ.

Bây giờ với cái thân tàn tạ, hèn nhát này, dẫn đơn vị rút lui, dù theo lệnh trên, nhưng trước sức tấn công ào ạt của địch quân vào Thủ Đức. Ôi những chiến tích nức lòng dân như: A Châu, A Lưới, Tân Cảnh, Quảng Ngãi, Chương Thiện, Tây Ninh, Kiến Phong, Bình Long, Kom Tum, Quảng Trị v.v... có chăng chỉ còn là một cơn gió thoảng qua trong cơn nóng nung lửa của tâm hồn. Sự

dần vật tột cùng của sự tháo lui. Ôi cấp Chỉ huy của tôi ơi! Ôi bạn bè của tôi ơi! Ôi những chiến hữu Mũ Đỏ kiêu hùng của tôi ơi! Chúng ta đã chạy thật hay sao đây? Đồng bào của chúng ta kia! Quê hương của chúng ta đó! Doanh trại của chúng ta đây! Hồn thiêng của bạn bè ẩn hiện đâu đây có ai cảm thông nỗi thống khổ này? Những khuôn mặt của Hiền, Được, Khiêm, Nhượng, Tống, Hùng, Hòa và hàng ngàn các Chiến hữu Mũ Đỏ đã ra đi giận dữ nhìn tôi.

Tôi nhắm mắt bước đi theo đoàn quân chậm chạp rút lui như tử tội nặng nề bước chân lên bực thang máy chém.

Tôi cố gắng im lặng để thanh thản bước đi nhưng hình ảnh anh em bạn bè, họ là những Chiến sĩ vô danh cứ soi mói nhìn tôi như oán trách, như căm hờn. Bảy điều tâm niệm khi mới bước chân vào quân ngũ tôi vẫn còn thuộc lòng từng câu từng chữ:

Luôn nêu cao danh dự của Quân Đội

Phải thân dân bảo vệ dân và giúp đỡ dân.

Nhưng giờ đây lúc này không phải một điều nào chúng tôi cũng giữ được, thế hệ sau sẽ nguyên rủa. Chúng tôi không phủ nhận, xin nhận tất cả tội lỗi nhưng phải làm gì khác hơn đây. Từ ngày bước chân vào Quân ngũ là đã sẵn sàng chấp nhận tấm Poncho gói ghém thân mình, hay vinh hạnh hơn nữa là “lá Quốc kỳ phủ lên thân”, sống chết chẳng qua là cuộc đổi đời, quan niệm như vậy nên sự sống, sự chết đối với những người Mũ Đỏ thật cụ thể và nhiệm vụ Quân đội, nhân dân giao phó mới đáng kể, nhưng bây giờ nhiệm vụ của Quân đội giao phó là rút lui hay sao đây? Làn tên nào cản được bước chân chúng tôi, bom đạn nào làm chùn chân chúng tôi, quân thù nào ngang cấp số với đơn vị dám đương đầu. Thân xác chúng tôi ai mà chẳng có vết tích của chiến tranh để lại trên thân thể. Thương xót cho bạn bè, cho đồng bào, cho dân tộc không biết sẽ phải đi về đâu đây?

- Thừa Đích Thân, “Ba” vừa đánh cháy thêm hai Chiến xa nữa. Tiếng của Hòa người mang máy cho tôi. (Hiện nay Hòa đang ở Úc Châu.)

- Ở đâu? Tôi hỏi vẫn tắt.

- Ngã ba Bà Quẹo.

Tôi vừa băng qua Đại đội 1 của đơn vị, được lệnh trực chỉ theo đường Trương Minh Giảng về hướng Sài Gòn đến ngã 3 Trương Tấn Bửu chờ lệnh. Dọc theo bên đường dân chúng ngơ ngác nhìn chúng tôi, người chạy theo lên hướng Sài Gòn, người ngơ ngác đứng nhìn. Tôi vừa dừng chân tại Trương Tấn Bửu, trước bốt Cảnh sát.

- “Hai” đánh cháy 1 Chiến xa và 3 xe vận tải tại ngã tư Bảy Hiền, “Ba” đã qua Lăng Cha Cả, cùng Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn. “Một” còn nằm tại chỗ.

Tôi im lặng nghe Hòa báo cáo.

- Thừa Đích Thân, “Hai” đã qua Lăng Cha Cả.

Cùng lúc đó tôi nhận được lệnh kiểm chỗ trống trải để tập hợp cả Tiểu Đoàn. Trung đội 4 của Hạnh cho biết có sân trường Đại Học Vạn Hạnh có thể tập hợp được. Năm phút sau Hạnh báo cáo có một xe Jeep mang Huy hiệu Biệt Động Quân, nhưng do bọn mang băng đỡ bên tay trái lái. Tôi cho lệnh chặn xe đó lại khai thác tin tức.

Trung đội 4 báo cáo xe đó là của một Trung tá BĐQ nhà gần đó bị bọn mang băng đỡ (Sau này đồng bào gọi là bọn 30-4) cướp xử dụng, trên xe có 6 tên đa số là Sinh viên của Đại học Vạn Hạnh. Chúng sử dụng súng của Nhân dân tự vệ.

Đồng bào thấy chúng tôi mồ hôi nhễ nhãi, người tiếp té nước đá lạnh, người mang ra bình trà, có người mang cả đồ ăn. Lúc đó mặc dầu khát dữ dội nhưng cầm ly nước lạnh, không sao tôi có thể nuốt trôi được; Tôi đang cảm tức bọn băng đỡ, bọn đề tiện phản bội. Ý tưởng thịt bọn chúng lẫn quần trong đầu tôi, nhưng tôi nghĩ sau này có thể bị xuyên tạc và dân chúng sẽ hiểu lầm đơn vị, hiểu lầm Binh chủng. Một điều chúng tôi tối kỵ, làm gì cũng được, nhưng nếu danh dự Binh chủng bị xúc phạm, dù có chiến thắng hay lợi lộc mấy đi chăng nữa, chúng tôi cũng phải suy xét lại.

Cùng lúc đó Hòa báo cáo “1 vừa đánh cháy một chiến xa tại Lăng Cha Cả và 2 xe vận tải”. Vào khu Đại học Vạn Hạnh, tôi cho lệnh đưa con thứ tư của tôi đóng chốt giữ an ninh chung quanh khu Đại học và từng đơn vị vào sân Đại học Vạn Hạnh tập hợp chờ lệnh. Tôi thấy bọn băng đỡ lố nhố trong khuôn viên ĐHVH, chúng có vũ khí nhưng không một tên nào dám nhố nhăng, vì sao chúng có anh em của tôi kèm súng sẵn sàng hỏi tội chúng. Ý tưởng phải thanh toán hết bọn này lại hiện ra trong trí. Nhưng vị anh cả của chúng tôi im lặng, làm lì quan sát, tôi thấy môi anh mím chặt, cặp mắt giận dữ nhìn chúng nhưng chưa một phản ứng, thì một tên mặc áo tu hành Phật Giáo tay cầm loa đưa ngang miệng đồng dục trong câu nói điên rồ: “Đất nước đã Thống nhất, yêu cầu các anh em Nhảy Dù hãy buông súng trở về với Cách mạng, cách mạng sẽ khoan hồng cho anh em”.

Phản ứng tự nhiên, tôi rút súng chĩa về phía hắn, hắn thụt lùi vào trong hành lang, và hàng trăm cây súng sẵn sàng nhắm đạn. Nhìn lên những anh em trên cao ốc, tôi thấy anh em đều chĩa súng sẵn sàng chờ lệnh. Tôi biết rằng nếu tôi siết cò súng là súng nổ rền trời ngay lập tức, để đưa bọn Cộng con về với thiên đường Cộng sản. Nhưng thấy chúng cụp đuôi khiếp vía chạy trốn tôi cho súng vào bao, thềm nghĩ may mắn cho chúng gặp tôi, chứ gặp đơn vị khác thì hẳn là ĐHVH này chắc chắn phải trở thành ĐH “Bất Hạnh” ngay lập tức...

Anh cả của chúng tôi im lặng, đứng sững như trời trồng, sau đó anh cho lệnh Đại đội 1 tìm bãi đất trống trải để tập hợp Tiểu Đoàn, và cả đơn vị rút ra khỏi khu ĐHVH. Đơn vị tôi là đơn vị sau cùng ra khỏi khu Vô hạnh này. Tôi không thể hiểu nổi ngay tại nơi huấn luyện đào tạo ra lớp người Tổ Quốc mong cho mai sau lại có đuôi chồn đỏ như thế này hay sao? Thua địch quân không đau, buông súng không tủi bằng phải thua ngay những

người mình hằng quý mến. Người tình lang mắt người yêu chắc cũng chỉ đau đớn thấm thía như chúng tôi lúc này.

Quê Hương ơi! Tổ Quốc ơi! Đồng bào ơi! Lỗi tại ai đây? Tại chúng tôi hèn nhát? Tại chỉ huy tồi? Tại vận nước suy đồi? Hay nó đã ruồng ra từ bên trong...! Chúng tôi chỉ còn là cái vỏ mỏng bên ngoài làm sao chống đỡ nổi đây? Đại đội tôi đi sau cùng và vừa ra khỏi khu phản bội được 3 Trung đội, Trung đội sau cùng và tôi rút ra khỏi khu Vô Hạnh mà phải đi giạt lủi như trong vùng địch, cần tắc biết đâu chúng giữ trò cắn trộm. Tâm hồn tôi chùng xuống xen lẫn cơn giận vô bờ. Bọn chồn đở lại ló đầu ra, tôi định cho đơn vị khai hỏa, vì cơn giận trong tôi lại bùng lên, nhưng cùng lúc đó danh dự của đơn vị trỗi lên lần ất, tôi cho súng vào bao cho lệnh đơn vị tiếp tục rút lui ra vùng tập trung mới.

May cho bọn chúng nếu không nghĩ đến danh dự có thể sẽ bị hiểu lầm, bị nguyên rửa thì chắc chắn chúng phải đền tội. Nếu không thì tôi, phải chính tôi, vì căm hận chắc chắn không thù hằn, nhưng vì uất ức trước sự phản bội phũ phàng, một phút không kiềm hãm được sự nóng giận, tôi chỉ cần nhẹ nhàng vẫy tay thôi bọn chúng sẽ phải theo Cáo Hồ của chúng. Ôi danh dự của đơn vị sao cao siêu quá, sao dũng mãnh quá, chế ngự được tất cả. Tôi không hiểu bọn chúng có biết rằng chúng vừa thoát chết hay không? Chúng có hiểu rằng nếu danh dự của đơn vị không chế ngự được chúng tôi thì hậu quả sẽ đến với chúng như thế nào?! Những dòng chữ này chắc chắn sẽ được một hay nhiều tên trong bọn chúng tại chôn Vô Hạnh hôm đó đọc được, để chúng hiểu rằng hôm đó không may súng nổ: Chính là vì chúng đã không khôn ngoan, đã phản bội trắng trợn, đã ngoại tình đê tiện hèn hạ trước mặt người yêu thương quý mến mình.

Bước ra khỏi khu đê hèn, hai Trung đội Trưởng của tôi có ý trách móc tại sao tôi không giết bọn chúng. Tôi im lặng, tôi muốn anh em giải bày để vơi đi niềm uất ức của những anh em đang bị phản bội trắng trợn đê hèn. Bọn vô lương tâm đó ngày nay không hiểu chúng có còn được như Trịnh Công Sơn hay đang lẩn mò trong những trại giam cầm cho đáng đời bọn xảo trá gian manh. Vùng tập hợp mới của chúng tôi ngay tại ngã tư Yên Đổ và Trương Minh Giảng. Chúng tôi vừa vào hàng ngũ, đơn vị nghiêm chỉnh trình diện anh cả của đơn vị.

Huynh Trưởng của đơn vị gương mặt thều thào nói trong nghẹn ngào. Tôi có cảm tưởng như tiếng nói của anh bị đứt đoạn nhiều lần vì tiếng nấc đau thương:

- Tôi xin chào tạm biệt các anh em. Xin báo cho các anh em biết chúng ta đã nhận được lệnh buông súng đầu hàng từ cấp chỉ huy tối cao của chúng ta. Cấp chỉ huy trực tiếp của chúng ta hoàn toàn mất liên lạc từ ngày hôm qua. Nhưng chúng ta không thể đầu hàng chúng được, vì danh dự của đơn vị tôi

điều động anh em đến đây để bảo với anh em một lệnh cuối cùng: Chúng ta chào tạm biệt nhau tại đây ai về nhà nấy; tất cả Quân trang, Quân dụng tùy anh em định liệu; quyền Chỉ huy của tôi đến đây đã chấm dứt.

Cả đơn vị im lặng không một tiếng xì xào bàn tán.

Chúng tôi lặng người trong ngõ ngàng tốt độ, những lời lẽ thiếu mạch lạc của vị huynh trưởng phát ra từ xúc động. Tiếng nói của anh chấm dứt sau 5 phút đơn vị vẫn đứng im, từ trên xuống dưới không ai muốn xa nhau, không ai muốn tan hàng. Cái im lặng xa vắng, cái im lặng khủng khiếp. Tôi cũng đã biết giờ phút này phải đến, nhưng không ngờ nó đến trong bề bàng thế này! Nhìn hàng quân oai hùng, súng đạn còn đủ dùng, mặt mũi âu sầu. Cặp mắt mọi người đỏ hoe, tất cả đều gục mặt như mặc niệm bạn bè, mặc niệm đơn vị. Cơ đau đớn ê chề xâm chiếm dần dần như làn hơi thổi vào chiếc bong bóng tới độ không chịu được phải phát nổ. Sự phản bội từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài như cơn lốc bạt ngàn tạt vào mặt chúng tôi, cả hàng quân đang im lặng; vị huynh trưởng vẫn còn đứng đó, anh đang cúi mặt chặn cơn đau đại nạn.

Tôi biết hàng ngày anh ăn nói rất văn hoa, nhưng hôm nay làm sao lời anh cộc lốc. Anh còn muốn nói nhiều, có lẽ anh còn muốn nói thật to, gào thét thật lớn, để một lần, một lần thôi rồi không bao giờ được tâm sự nữa. Thành linh Trâm một Trung đội Trưởng của tôi, nước mắt dàn dụa nhả ra ngoài hàng quân. Trâm dơ cao trái lựu đạn quát to:

- Xin các vị huynh trưởng kính mến của tôi hãy ra về. Các anh em của tôi hãy tan hàng, để một mình Trâm ở lại thôi. Tôi đã thề không đội trời chung với bọn vô thần, chúng vào đây thì tôi phải đi.

Trâm vừa nói xong khoảng 10 anh em vừa bước tới chỗ Trâm vừa nói:

- Để tụi tao chơi chung với. Chúng ta không đầu hàng và cũng không tan hàng. Nhảy Dù chỉ có tiến không có lùi.

Hoàng Đại đội Trưởng đại đội thứ nhất la lớn:

- Để tao chơi chung với tụi bay.

Vị huynh trưởng cũng chạy lại chỗ Trâm. Tiếng Trâm sang sảng nhưng nghẹn ngào đứt quãng:

- Không được Địch Thân còn nhiều việc phải lo, còn nhiều việc phải làm, nhất là gia đình của Địch Thân.

- Ai cũng có gia đình tao chỉ biết có Gia Đình Mũ Đỏ, Gia Đình của Mũ Đỏ là gia đình của chính tao.

Một số anh em khác từ từ rời bỏ hàng ngũ, súng đạn, Quân phục vứt ngổn ngang. Nhất là những anh em lớn tuổi, từ từ rời bỏ bãi tập họp mỗi người một phương, tôi không biết họ có mang theo vũ khí hay không, hay bỏ lại những gì? Còn lại từng tốp một ôm nhau nói chuyện. Tôi không biết họ đang nói gì nhưng nhìn khuôn mặt ai ai cũng chứa đựng đầy uất hận hiện rõ ràng trên

khóe mắt đỏ ngầu rực lửa. Trên bãi súng đạn, ba lô, nón sắt nằm ngổn ngang và trải dọc theo bốn hướng ngã tư. Con phố hiền hòa của Đô thành nay lại chứng kiến cảnh tan hàng của một đơn vị. Tôi chắc rằng đây là một đơn vị lớn nhất và là đơn vị sau cùng của Biệt Khu Thủ Đô giữa từ vũ khí, đi theo mệnh lệnh của dân tộc. Đơn vị đã tan hàng có trật tự và kỷ luật của đơn vị thực sự bãi bỏ sau tiếng nói nghẹn ngào của một Huỳnh trưởng đơn vị. Tôi quyết định phải khuyên Trâm và anh em chúng tôi đang bu lại quanh Trâm. Tôi linh cảm thấy, chậm trễ sẽ xảy ra hậu quả không lường được. Tôi chen vào đám đông và la lớn:

- Chúng ta đành nào cũng chết, nhưng phải chết cho xứng đáng mới được. Chúng ta hãy // với nhau trở về Long Khánh. Lâm Đồng rồi cùng chiến đấu. Trâm đưa trái lựu đạn cho anh.

Trâm đưa trái lựu đạn cho tôi sau một hồi giằng co. Chúng tôi cùng thỏa thuận hãy tan hàng rồi kiểm kê sau. Bất chợt hai tiếng lựu đạn nổ chát chúa ở gần bức tường cuối bãi. Chúng tôi chạy vội lại quan sát. Tổng cộng 11 anh em đã ôm nhau từ giữa, mắt người nào cũng mở như gửi lại những thông điệp bất khuất, không đội trời chung với Cộng sản. Trong số 11 anh em cấp bậc lớn nhất là Thiếu úy Trung đội Trưởng, người cấp bậc nhỏ nhất là Binh nhì khinh binh. Không có thì giờ cùng địa điểm để chôn cất họ, chúng tôi chỉ còn biết sắp xếp họ nằm ngay ngắn, cùng nhau nghiêm chỉnh chào họ. Anh em đã tự chọn con đường vinh quang cho mình, tôi thầm khấn nguyện trước mặt anh em: “Chúng tôi cần phải sống, vì chắc chắn chúng tôi vẫn còn phải tranh đấu với bọn quỷ hại nước hại dân”.

Tiểu Đoàn 43 BÐQ Trong Giờ Thứ 25

(Theo lời kể của vị Tiểu Đoàn Trưởng.)

Lúc 8 giờ 30 sáng ngày 29-4-1975, tại văn phòng của Liên đoàn trưởng Liên đoàn 4/BÐQ trong căn cứ Long Bình, Biên Hòa, Thiếu Tá GIANG VĂN XẸN, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ43 BÐQ, tình nguyện dẫn TĐ về tăng cường ngay cho Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung (Hóc Môn).

Dù Tiểu đoàn trong tình trạng ứng chiến, nhưng với thời gian chuẩn bị cấp bách như vậy nên việc gom quân có ít nhiều khó khăn. Với quân số gần 300, tôi phân lên 25 xe GMC, lệnh ra Xa Lộ Biên Hòa trực chỉ hướng Saigon - Quang Trung. Bảy giờ hơn 11 giờ trưa.

Khi đoàn xe chạy đến ngã tư Thủ Đức và Trường Bộ Binh, tiểu đoàn bị một chốt Quân Cảnh chặn lại bảo không thể vào Sài Gòn bằng lối Xa Lộ này vì đang đang có trận đánh nhau giữa hãng Xi Măng Hà Tiên và Cầu Tân Cảng. Đoàn xe buộc phải quẹo phải đi qua chợ Thủ Đức, nhưng đến gần Cầu Bình Lợi thì lại gặp một đơn vị Nhảy Dù kéo

kẽm gai không cho qua. Tôi phải lên đầu đoàn nói chuyện với anh Đại đội trưởng ở đó và được phép qua cầu.

Có một điều khá may mắn cho tôi, nếu chọn Xa Lộ Đại Hàn đi Quang Trung ngay từ đầu hay khi gặp đơn vị Dù tôi quẹo phải hướng Lái Thiêu rồi quẹo trái qua Quang Trung, có thể chúng tôi đã bị VC phục kích hoặc tao ngộ chiến với họ và nhiệm vụ đi Quang Trung đã không đơn giản.

Sau khi qua Cầu Bình Lợi, qua Ngã Tư Xóm Gà, ra Đường Chi Lăng, vượt Ngã Tư Phú Nhuận, qua Bộ Tổng Tham Mưu tới Ngã Tư Bảy Hiền, quẹo phải 400 mét hướng Quang Trung, tôi ra lệnh cho đoàn xe ép sát lề phải dừng lại. Một cảnh tượng bất thường hiện ra, mới hơn 1 giờ chiều mà đường vắng tanh, không một bóng người qua lại, không một xe cộ lưu thông.

Kinh nghiệm nghề nghiệp cho tôi biết như vậy là đoạn đường từ đây đến Quang Trung không còn an ninh, đã có địch rồi. Tôi gọi ngay các Đại đội trưởng lên đầu máy gặp tôi và tôi ra một Lệnh hành quân ngắn gọn:

- Sau khi nghe lệnh tôi, các anh cho lính để hết ba lô xuống sàn xe, súng đạn nỏ sắt mang vào người sẵn sàng tác chiến, đứng dọc hai bên thành xe, súng quay ra 2 phía. Khi di chuyển mỗi xe cách nhau tối thiểu 30 mét với tốc độ trung bình. Đang di chuyển nếu bị địch bắn, chúng ta vừa bắn trả lại vừa đi. Khi bị địch bắn, xe nào bị trúng đạn hư, lính tự động xuống xe tìm vị trí chiến đấu; đoàn xe trước chạy lên một đoạn, dừng lại, xuống xe, bố trí chờ lệnh; đoàn xe sau dừng ngay tại chỗ, xuống xe, bố trí chờ lệnh. Chuẩn bị xong các Đại đội báo cáo Tiểu đoàn và Đại đội đi đầu cho xe lăn bánh.

Sau đó đoàn xe lần lượt qua Hạng dẹt Vina Texco, tại đây thấy có một đơn vị Nhảy Dù đang bố trí, rồi tới ngã tư An Suông, qua hậu cứ Biệt Kích 81. Binh sĩ trong đó giơ tay chào chúng tôi và họ đang ở các tháp canh, giao thông hào tư thế sẵn sàng chiến đấu. Đến ngã tư Trung Chánh đoàn xe quẹo phải vào cổng số 1 của Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, nhưng bị kẽm gai và lính gác chặn lại, phải trình Sự vụ lệnh và Công điện tăng cường họ mới mở cổng cho vào. Bảy giờ khoảng 2 giờ chiều 29-4-1975. Khi đoàn xe vừa đậu tại Vườn Tao Ngộ (chỗ tiếp tân của anh em quân dịch) thì bên ngoài Trung Tâm một đoàn xe Việt Cộng dẫn đầu bằng mấy chiếc T54 trên Quốc Lộ I, từ Hóc Môn xuống, cũng đến ngang Trung Tâm, bắn nhau đi đùng với các chốt của Quân Trường bên kia đường. Sau một chập bắn nhau, tiếng súng ngưng. Hai xe T54 đã vào chiếm Trường Dạy Lái Xe, sát Quốc lộ I.

Sau khi lệnh cho Tiểu Đoàn xuống xe bố trí chung quanh Vườn Tao Ngộ, tôi đến Trung Tâm Hành Quân của Quân Trường để gặp cấp chỉ huy. Tại đó tôi gặp được Đại Tá Huấn, Chỉ huy phó (nghe đâu Chỉ huy trưởng đã đi đâu rồi). Khi tôi chào trình diện và báo Tiểu đoàn BĐQ tăng cường đã tới nơi, Đại tá Huấn hỏi:

- Tiểu đoàn anh hiện giờ đang ở đâu?
- Thừa Đại tá, đang bố trí tạm tại Vườn Tiếp Tân.
- Anh có nghe súng nổ ngoài đường không? Xe tăng đã vào Trường dạy lái xe. Anh cho Tiểu đoàn ra đánh ngay mấy cái xe đó cho tôi.

- Thừa Đại tá, đánh là nghề của chúng tôi. Nhưng trước khi thi hành nhiệm vụ này, xin Đại tá cho tôi biết một số điều căn bản cần thiết “cách phòng thủ bố trí của Quân Trường, Lực lượng Địch Bản chung quanh gần nhất, phương tiện tiếp vận yểm trợ...”

- Được, anh theo ông Trung tá này xuống hầm Trung Tâm Hành Quân.

Tại phòng này tôi được xem hệ thống phòng thủ của Quân trường, nghe thuyết trình lực lượng địch bạn trong vùng, vị trí xe tăng VC đang đậu. Nhìn lên bản đồ phối trí lực lượng, thấy chi chít ô chữ nhật màu đỏ (màu của địch), tôi hỏi ông Trung tá về lực lượng bạn. Trung tá đó trả lời:

- Chi Khu Trắng Bàng, Tiểu Khu Hậu Nghĩa đã mất mấy ngày nay, Chi Khu Hóc Môn vừa mất đêm qua.

Tôi hỏi tiếp:

- Thừa Trung tá, Sư đoàn 25 thấy có ký hiệu trên vùng đó, nay còn đó không?

Tôi được trả lời:

- Tất cả đã phân tán về hướng Lái Thiêu – Bình Dương. Coi như mình đã bỏ ngỏ mặt trận phía Trắng Bàng, Gò Dầu. Tiền quân của VC nay đã có mặt tại chợ Trung Chánh và một số điểm chung quanh trường. Quân Trường chúng ta bây giờ trở thành tuyến đầu.

Tôi hỏi ông thêm một vài vấn đề nữa:

- Bây giờ phương tiện yểm trợ gồm có những gì?

- Chỉ còn 2 khẩu 105 ly duy nhất tại Quận Gò Vấp và một số súng cối cơ hữu của Quân Trường.

- Không quân thì sao?

- Chắc chắn không có, không liên lạc được với Biên Hòa, hay ngay cả Tân Sơn Nhất.

- Tản thương có trực thăng không?

- Không có, sẽ dùng Ambulance của trường chở đi Bệnh Viện Cộng Hòa.

- Nếu cần thêm súng đạn, quân số thì sao?

- Không trở ngại, chúng tôi có 10.000 tân binh đang huấn luyện tại đây, sẵn sàng giao cho anh.

- Rất cảm ơn Trung tá. Xin Trung tá cho người hướng dẫn tôi ra xem 2 cái xe tăng T54 đang ở đâu trên thực tế.

Trong khi ngồi đợi người tới, tôi mượn điện thoại báo cáo về BCH/BĐQ. Sẵn dịp tò mò, tôi gọi Tổng tham Mưu để dò hỏi tình hình, được anh trực máy trả lời:

- Tôi là Hạ sĩ quan trực máy, giờ này Sĩ quan từ cấp Đại Úy trở lên đi hết rồi, không ai có thẩm quyền trả lời ông.

Tôi hỏi lại, họ đi đâu và được trả lời ngắn gọn:

- Dạ, không biết.

Tò mò thêm, tôi gọi Biệt Khu Thủ Đô và nhận được câu trả lời giống hệt như vậy.

Buông máy xuống, trong đầu tôi tự hỏi “Bỏ chạy hết rồi sao?” và kết luận “Rắn đã mất đầu”. Với cương vị Tiểu đoàn trưởng hiện tại tôi biết tôi nên làm những gì.

Mười phút sau có một anh Thiếu Úy đến trình diện tôi. Tôi mời anh ta ra xe ngồi ghé

trường xa. Tôi lái, anh ta chỉ đường. Gặp tay gà mờ không biết rõ vị trí xe tăng địch, anh ta đã chỉ tôi lái tới quá gần chúng nó, đang đậu bên kia hàng rào núp sau mấy bụi tre gai.

Thấy chúng tôi, chúng nó một tràng AK chận lại. Thảng dưng xe, nhảy qua trái đứng sau một gốc cây bên lề quan sát kỹ, tôi thấy chúng có hai thằng ngồi trên nóc xe tăng đang ăn cái gì đó. Tài xế của tôi phải bò lên lùi xe lại thật xa, phần tôi theo hàng cây đi lùi từng gốc. Trở lại gặp Đại tá Huấn, Chỉ huy phó, tôi nói:

- Thưa Đại Tá, tôi đã thấy rõ 2 chiếc xe VC rồi. Nó ở bên kia hàng rào. Cách chúng nó chừng 50 mét, lính mình bố trí dưới giao thông hào rất đông. Với địa hình này, nếu đánh tôi phải đưa Tiểu đoàn tôi ra bên ngoài Quân Trường. Chuyện đó tôi sẽ làm, bây giờ tôi đề nghị với Đại tá như thế này: Đại tá ra lệnh cho đơn vị nào ở gần xe tăng nhất, nhảy lên bắt sống chúng nó.

- Anh nói đùa, chúng nó là tân binh.

- Thưa, tôi nói thật, giờ này không còn phân biệt tân binh hay cựu binh, vì khoảng cách giữa ta và địch quá gần, chỉ đánh nhau bằng lựu đạn, bằng tay và bắt sống chúng nó thôi. Tôi biết cấp chỉ huy tân binh ở đây là những sĩ quan ưu tú có nhiều kinh nghiệm chiến đấu từ các chiến trường đưa về. Nếu không thành công, tôi sẽ vào đánh ngay thay thế họ.

Thấy tôi quả quyết, Đại tá Huấn nhường:

- Thôi được, Tiểu đoàn anh làm trừ bị và đợi lệnh tôi.

Tôi trở về vị trí đóng quân tạm ngồi chờ. Đến 7 giờ tối không nghe thêm lệnh gì, tôi lên gặp lại ông Huấn hỏi nhiệm vụ tiếp trong đêm, ông nói:

- Đêm nay anh vẫn trừ bị, nếu Quân trường bị tấn công, thùng chõ nào anh lấp vào chỗ đó và quan trọng nhất là bảo vệ Trung Tâm Hành Quân của tôi.

Tôi trở lại Tiểu đoàn, họp các Đại Đội Trưởng phân công nhiệm vụ phòng thủ đêm và vào hệ thống truyền tin của Quân Trường để theo dõi diễn biến đêm đó bên trong cũng như bên ngoài Quân trường. Các tiền đồn báo cáo từ 10 giờ đêm đến sáng hôm sau, có tất cả 4 đoàn xe VC chạy ngang Quân Trường hướng về Sài Gòn, và tiền quân của chúng đã vào đến Ngã tư Bảy Hiền, tiến sát Bộ Tổng Tham Mưu vào khoảng 5-6 giờ sáng ngày 30-4.

Đến 8 giờ sáng, từ hàng rào phía Quốc lộ I, VC phát loa vào trường kêu gọi đầu hàng. Chúng tôi đêm qua chúng không tấn công vì biết đây là một trường dạy lính. Nếu không cử người ra đầu hàng, 8:30 chúng sẽ tấn công. Tôi báo động Tiểu đoàn và chuẩn bị sẵn sàng phản công. Chúng tôi đợi, đợi, và đợi... Đến gần 10 giờ thì một anh Thượng Sĩ, phụ tá Ban 3 của tôi, hót ha hót hải chạy tới:

- Thiếu tá ơi, Tổng Thống Dương văn Minh tuyên bố đầu hàng rồi!

- Ai bảo anh? Tôi hỏi.

- Đây nè, trong Radio nè. Anh mở chiếc Radio anh đang có trong tay cho tôi nghe.

Tôi như từ trời cao rơi xuống, không tin lỗ tai tôi vừa nghe một sự thật. Tôi phải cố nghe lại một lần nữa, rồi tự hỏi "Thế là thế nào? Cuộc đời, sự nghiệp và lý tưởng chiến đấu

bảo vệ Miền Nam của mình đến đây phải chấm dứt hay sao?" Tôi bảo anh Ban 3 mang Radio đi chỗ khác. Tôi và Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn kéo lại Tượng Đài Quang Trung Nguyễn Huệ. Tôi bước lên hai bậc tam cấp ngồi xuống phía trước dưới chân Ngai. Thân Tâm dường như tự động chia tay, tôi ngồi đó như xác không hồn. Tình trạng này kéo dài gần 20 phút. Tôi tỉnh lại. Việc đầu tiên, nghe mấy cái loa truyền tin của tôi, VC đã vào lải nhải kêu gọi đầu hàng, tôi bảo mấy anh mang máy tắt hết các máy truyền tin. Trước mắt tôi cảnh 10.000 tân binh quân dịch rã ngũ, súng đạn vát lung tung, xe gắn máy đủ loại chen lấn ngược xuôi. Phải nói là Tiểu đoàn 43 của tôi rất kỷ luật, nằm yên tại chỗ, án binh bất động, không một Đại Đội Trưởng nào gọi hỏi tôi bây giờ phải tính sao, phải làm gì. Tôi giữ Tiểu đoàn trong tình trạng như vậy đến quá 12 giờ trưa và sau đó tôi vào Trung Tâm Hành Quân tìm Đại Tá Huân xem ông ta đang làm gì.

Khi bước chân vào cửa phòng Chỉ huy phó, tôi thấy ông ngồi tại ghế của ông quân phục chỉnh tề, sau lưng cả chục người đứng hàng ngang, tôi đoán họ là sĩ quan trong Ban Tham Mưu của ông, tôi đưa tay lên chào và hỏi:

- Thưa Đại tá, bây giờ Đại tá tính sao?

Ông ta trả lời:

- Anh là đơn vị tăng phái, anh muốn làm gì làm. Chúng tôi sẽ có những lệnh thích hợp cho đơn vị sau.

Bực mình khi nghe ông nói, tôi đưa tay chào và nói,

- Đây là lần cuối tôi chào Đại tá, tôi sẽ không gặp lại Đại tá nữa.

Bước ra ngoài tôi gọi Đại Úy Nghĩa, Ban 3 của tôi, thuật lại lời nói của Đại tá Huân vừa rồi, và hỏi anh có ý kiến gì không. Anh nói:

- Anh, Tiểu đoàn trưởng, anh làm gì thì làm tôi không có ý kiến.

- Thế thì anh nghe tôi quyết định đây. Vì danh dự, vì trách nhiệm với 300 sinh mạng của thuộc cấp, vì an ninh của tôi và của anh, tôi quyết định cho đơn vị rã ngũ.

Tôi bảo truyền tin gọi tắt cả các Đại đội trưởng lên máy gặp tôi ngay. Từ Trung Tâm Hành Quân cách vị trí bố trí quân khá xa tôi ra lệnh họ:

- Tất cả những gì của quân đội các anh cho lên đoàn xe hôm qua, những gì riêng tư cá nhân các anh mang theo và tìm đủ mọi cách tự túc về nhà. Tôi cho đơn vị tan hàng. Tôi chịu trách nhiệm. Chào tất cả các anh.

Cảnh rã ngũ của Tiểu đoàn diễn ra rất nhanh. Từ xa tôi thấy vẫn còn một số anh em binh sĩ chưa chịu đi, cứ lẩn quẩn quanh đoàn xe. Tôi nghĩ, nếu từ chỗ đứng tôi bỏ đi, sau này có dịp gặp lại họ, làm sao tôi chứng minh để họ tin giờ đó tôi vẫn còn có mặt với họ. Nhưng tôi tới gặp họ lúc này rất nguy hiểm. Biết đâu trong số họ có VC cài trong đơn vị chờ tôi tới "thịt" tôi để lập công. Do dự, ngại ngùng, nhưng tôi quyết định phải gặp họ một lần cho rõ mặt. Đề phòng tối đa, tôi bảo tài xế lái thật chậm, ngồi bên phải với khẩu M16 đạn lên nòng, mở khóa an toàn và sẵn sàng tự vệ. Cách họ 5-7 mét thấy họ không lộ vẻ gì nghi ngờ, tôi ra hiệu dừng xe. Để súng lại xe, tôi bước xuống đi tới họ, lên tiếng trước:

- Sao giờ này các anh chưa chịu đi khỏi đây?

Một số chữ thề, đáp trống không:

- Đ.M. nhục quá, chưa đánh đã đầu hàng, chết mẹ nó cho rồi.

Tôi nhắc lại, tôi khuyên các anh nên rời khỏi đây ngay.

- Ông đi đi, mặc kệ chúng tôi.

Tôi tiến đến gần 2 anh hung hăng nhất, bá vai họ và nói chậm rãi

- Nếu giờ này các anh còn coi tôi như một đàn anh, tôi khuyên các anh nên tìm cách về nhà, ở đó cha mẹ và vợ con các anh đang chờ các anh.

- Thôi ông đi đi, nhục quá, sống sao nổi. Sống làm “đếch” gì.

- Nay các anh, nếu hôm nay chúng ta thấy nhục, chúng ta cần phải sống hơn ai hết, vì nếu chúng ta tự sát chết, rồi nay mai có cơ hội rửa nhục thì lấy ai làm thay cho chúng ta. Các anh nghe lời tôi, về với cha mẹ vợ con đi, vì giờ này họ đang đợi các anh đấy.

Họ vẫn tiếp tục nói:

- Ông cứ đi đi, để mặc chúng tôi.

- Không, các anh phải đi trước rồi tôi mới đi, hay chúng ta cùng đi, tôi khuyên các anh.

Lần này có vẻ họ nghe lời, giọng dịu lại, nhưng họ đòi đốt đoàn xe trước khi chia tay.

Tôi bảo để đó tôi lo và họ phân tán hai hướng gục đầu mà đi!

Còn lại 6 thầy trò chúng tôi là những người cuối cùng rời khỏi vườn Tao Ngô. Đến cách cổng số 2 hướng Đài Phát Tuyến vài trăm thước chúng tôi phân tán chia tay nhau.

Hơn mười sáu năm nay chúng tôi chưa gặp lại. Với tôi duy nhất chỉ có một điều, nếu có một ngày nào đó trong những ngày còn lại của đời, tôi may mắn được gặp lại họ, tôi vẫn hãnh diện là một đàn anh, một cấp chỉ huy không đến nỗi tôi, không đào ngũ, bỏ anh em.

Người Lính Chết Sau Cùng tại Ngã Năm Bình Hòa Gia Định

(Tác giả ghi lại những gì diễn ra trước mắt mình, ngay trước nhà mình, ngay trong khu phố mình sống, những giờ phút cuối cùng của miền Nam. Ngày ấy, tác giả vừa tròn 15 tuổi.)

Lúc ấy là 09 giờ sáng ngày 30 Tháng Tư, 1975.

Thời khắc ấy cách đây đúng 49 năm, trong cảnh hỗn mang của ngày tàn cuộc chiến, trong xóm tôi ở Ngã Năm Bình Hòa-Gia Định, bỗng xuất hiện bốn năm người lính Nhảy Dù. Họ chạy lúp xúp men theo vách tường nhà Dì Sáu của tôi rồi dừng lại trước nhà tôi. Tất cả đều còn rất trẻ và người họ mang đầy súng ống đạn dược. Áo quần họ bám đầy bụi đỏ. Chỉ cần nhìn thoáng qua, ai cũng biết những người lính này mấy ngày trước đây đã từng xông pha trận mạc. Họ đứng trước khoảng đất trống, ngó dáo dác một đôi, thì người lính có mang một bông mai trên cổ áo nói, như ra lệnh:

– Anh em đào ở đây đi.

– Tuân lệnh thiếu úy!

Một người trong họ trả lời. Thế là các anh tháo gỡ trên vai xuống mấy cái xêng cá nhân. Với thao tác nhanh lẹ, phút chốc họ đã biến chúng thành những cái cuốc và bắt đầu đào hố cá nhân.

Trong nhà, má tôi lo lắng ra mặt. Bà đang phân vân chẳng biết có nên di tản không và nếu đi thì chưa biết phải đi đâu. Bất ngờ, bây giờ thấy lính tráng chuẩn bị hầm hố chiến đấu trước cửa nhà, bà thêm hoảng sợ.

Tuổi thiếu niên đang lớn, hiếu kỳ, tôi tò mò bước ra sân, tiến gần đến khoảng đất trống ngồi chồm hồm xem mấy người lính làm việc. Lâu lâu có tiếng đại bác vọng về, tiếng súng bắn lẻ tẻ vang lên đây đó làm cho bầu không khí chết chóc thêm ngột ngạt, hình ảnh chiến tranh thêm rõ nét.

Dân trong xóm tôi nhón nháo chạy tới chạy lui, mặt mày ai nấy đều lấm la lấm lét khi đi ngang qua nơi mấy người lính đang làm việc. Bộ mặt của thành phố Sài Gòn lúc đó như người bệnh nặng sắp mất.

Độ chừng nửa tiếng sau, khi hố được đào khá sâu, một người lính đứng lên, mồ hôi nhễ nhại trên mặt. Anh đưa cánh tay lên cao, quệt lấy mớ tóc bết trên trán để lộ một cái sẹo thật to nơi đuôi mắt phải, đoạn nhìn tôi:

– Em trai chạy vô nhà lấy cho anh xin miếng nước uống đi em.

Tôi đứng dậy co giò phóng vào nhà. Ít phút sau tôi mang ra cho các anh một ca nước đá bự, một cái ly và một ít kẹo đậu phộng với bánh in mà má tôi đưa thêm. Họ ăn, họ uống, họ nói cười vui vẻ, cơ hồ như không có chuyện gì xảy ra. Chỉ có người thiếu úy là không ăn uống gì cả.

Người thiếu úy này cũng còn trẻ và đẹp trai như Tây lai nhưng dáng dấp rất phong trần, uy dũng. Tôi đoán chừng tuổi đời anh chỉ khoảng 23, 24 gì thôi. Anh có vẻ như đang lo lắng trước tình hình chiến sự lan rộng nên nét mặt luôn phủ một lớp sương mờ căng thẳng.

Nặng lên khá cao...

Bỗng một tiếng nổ lớn từ đâu dội lại rung chuyển cả mặt đất. Tôi hoảng hốt. Mấy người lính ngưng đào, ngẩng đầu nhìn quanh. Viên thiếu úy ngó về cuối xóm một thoáng rồi nói với đồng đội:

– Anh em cứ tiếp tục đi, để tôi xuống dưới này xem sao.

Người thiếu úy xách khẩu M16 đang mang trên vai lên cao và bỏ đi trong tư thế sẵn sàng tác chiến. Bên trong, má tôi gọi tôi vào và không cho ra khỏi nhà, vì sợ đạn lạc. Xế trưa, lúc ông Dương Văn Minh ra lệnh cho binh sĩ buông vũ khí và đầu hàng vô điều kiện thì má tôi vội vã kêu tôi cầm cái radio-cassette hiệu Sanyo ra cho những người lính bên ngoài nghe. Trong khi họ còn sững sờ thì viên thiếu úy từ dưới đang vội vã đi lên. Một anh lính trẻ giơ chiếc radio về viên sĩ quan, hốt hải, nghẹn ngào. Anh nói như sắp khóc:

– Thiếu úy, thiếu úy, ông Minh đầu hàng rồi. Mình thua rồi!

Viên sĩ quan khựng lại một lúc rồi chăm chú nhìn vào cái radio trong im lặng náo nức. Tiếng ông Minh kêu gọi đầu hàng cứ được lập đi lập lại hoài khiến người sĩ quan trẻ nổi cáu:

– Đ.M. sao chưa đánh đấm gì đã lo đầu hàng?

Người thiếu úy giận dữ quát tháo, gương mặt đan xen nỗi đau và buồn.

Sau một hồi phân vân, cuối cùng thiếu úy hạ giọng:

– Thôi đi.

Thế là họ bỏ chiến hào đang đào dang dở và hấp tấp chạy trở ra đường.

Độ chừng một tiếng đồng hồ sau, người ta nghe nhiều tiếng súng AK47 nổ giòn giã rồi tiếng M16 bắn liên thanh đáp trả. Lẫn lộn trong đó thỉnh thoảng có cả tiếng súng M79 đẽm vào. Đứng trong sân nhà nhìn ra, tôi thấy có vài cột khói đen bốc lên cao.

Từ bên ngoài, vài người trong xóm tôi tất tả chạy về. Gặp má tôi đang đứng lấp ló nơi cửa, họ báo:

– Đang đánh nhau ở ngoài Ngã Năm dữ lắm cô Ba.

Ngã Năm Bình Hòa là giao điểm của năm con đường từ năm hướng khác nhau. Năm Mậu Thân 1968, nhiều trận đánh đã diễn ra ở đây khi Lực Lượng Bảo Vệ Biệt Khu Thủ Đô của quân đội VNCH ngăn chặn các mũi tiến công của cộng quân từ bên ngoài đổ về qua mấy cửa ngõ như Gò Vấp, Cầu Bình Lợi, Lò Vôi hay Đồng Ông Cộ... nên nó trở thành một trọng điểm chiến lược, vì là một trong những lộ chính tiến vào thủ đô Saigon.

Chiều cùng ngày, khi lịch sử đã an bài, dân chúng bắt đầu túa ra đường phố. Lớp thì đón quân “Giải Phóng”, lớp khác lại mừng đất nước “Độc Lập”. Trong khi tôi thì tò mò theo người cậu họ ra xem tình hình ngoài ngõ. Nghe thiên hạ bàn tán xôn xao có lính chết ở chỗ Ngã Năm Bình Hòa, cậu cháu tôi lần bước tới quan sát. Một đám đông đang vây quanh trước Nhà Thuốc Tây Tiến Thành, là nhà thuốc của má thằng bạn tôi. Cố gắng chui vào đám người hiếu kỳ ấy và luồn lách một tí, tôi tới được bên trong. Giữa vòng người nọ là xác một người lính nhảy dù nằm chết cứng. Ngực thủng một lỗ lớn, chiến bào loang đầy máu và đã chuyển sang nâu sậm nhưng đôi mắt anh vẫn mở trừng trừng. Nhìn kỹ, tôi chợt giật mình: người đó chính là viên thiếu úy ban sáng! Đang còn ngỡ ngàng, tôi bỗng thấy có một thanh niên vệt đám đông bước lại gần xác người thiếu úy. Anh mặc một chiếc quần tây đen ngắn cùn và áo thì rộng lụng thụng như đồ của ai cho chớ không phải của anh vậy.

Anh khom người xuống, giơ tay vuốt nhẹ nhàng lấy khuôn mặt lạnh vô hồn kia. Đôi mắt từ từ nhắm lại và nơi khóe miệng một dòng máu nhỏ rỉ ra bên mép. Dường như chàng thanh niên lâm râm khấn vái điều gì đó nho nhỏ, đoạn anh đứng lên, bước ra với đôi mắt đăm lệt. Tôi nhận ra ngay anh chính là người lính xin nước tôi lúc sáng, nhờ vết sẹo to nơi đuôi mắt.

Thiên hạ bàn tán sôi nổi khi dòng máu tươi nơi khoe miệng của thi hài đã lâu kia rỉ ra. Người miền Nam vốn duy tâm, thiên hạ tin rằng đây là một điều linh thiêng vì vị sĩ quan này có lẽ còn có chuyện chi oan ức.

Đột nhiên, chị Bảy bán tạp hóa sau lưng tôi lên tiếng kể lể với những người xung quanh:

– Ông thiếu úy này và mấy người lính của ông ta nấp ở vách tường bên kia kia. Đứng trông cửa sổ nhà nhìn qua, tui thấy mấy ổng bắn xuống phía mấy ông “Việt Cộng” ở dưới Đồng Ông Cộ quá trời. Cuối cùng chắc thấy không xong, ổng biểu mấy người lính của ổng chạy đi còn ổng thì vẫn ở lại. Rồi hình như ổng bị thương sao đó nên bò sang nấp vô Cổng Đình Thần Bình Hòa này nè. Hai bên còn bắn nhau một lúc lâu nữa và khi không còn nghe tiếng súng thì tui dòm ra thấy ổng lét tới đây rồi chết luôn.

– Hết chiến tranh rồi mà chết, tội nghiệp quá! Không biết có gia đình vợ con gì không? Thân nhân mà hay được chắc là buồn lắm.

Ông già bên cạnh chị Bảy nói theo làm mọi người mũi lòng trước sự hy sinh oai hùng của viên thiếu úy. Chợt một bà cụ cầm tấm chăn, không biết từ đâu, tách đám đông bước vô phủ trùm lên xác người thiếu úy và mếu máo:

– Dù con không có họ hàng gì với bà nhưng bà thấy con chết thảm bà thương quá. Tội nghiệp, con cái nhà ai vậy không biết nữa. Thôi con chết rồi, con hãy thanh thân ra đi và nếu hồn con có thiêng thì phù hộ cho bà con nơi đây được nhiều an lành nha con!

Nhiều tiếng khóc sụi sụi vỡ ra bởi lời lẽ chân thành của bà già. Cảm thấy quá đau lòng trước thảm cảnh thương tâm ấy, tôi thần thờ bước ra, chợt trông thấy người lính trẻ còn đang đứng dựa cột nơi quán cơm tháng của Dì Mười khóc rầm rức như trẻ thơ. Ôi, còn đâu người chiến sĩ anh dũng ngày nào! Ôi, còn đâu bộ đồ trận kiêu hùng một thuở! Đôi vai run run theo tiếng nấc của anh làm tôi bùi ngùi. Ngẩng mặt lên bắt gặp tôi đang nhìn anh trần trối, anh vụt bỏ đi.

Ngó cho đến khi bóng dáng xiêu vẹo của anh khuất nơi cuối chợ, tôi thấy lòng nao nao buồn. Cảm khái trước một nỗi niềm mất mát bao la của tình đồng đội thiêng liêng cao quý lẫn tiếc nuối cuộc đời binh nghiệp nửa đường gãy đổ, tâm hồn tôi tràn ngập cả một sự chua chát to lớn.

Nhưng tôi đâu biết rằng, đó chỉ là khởi điểm của một trang sử đau thương cho dân tộc, cho hàng vạn sinh linh sau này.

Thăm Sát Tù Binh Giờ Thứ 25

(Theo lời kể của Mũ Nâu Thiên Lôì)

Trong lịch sử chiến tranh thế giới từ năm 1948, chưa nghe nói một quân đội nào thăm sát tù binh trên chiến trường cả. Vậy mà cái gọi là quân đội nhân dân của bọn Việt cộng, đã ra tay làm điều phi công ước quốc tế và phi nhân tính như thế.

Kính lạy linh hồn các Anh.

12 người Lính Biệt Động Quân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, thuộc Tiểu Đoàn 38 BĐQ.

Chúng tôi biết viết lại điều này, có thể làm cho thân nhân của các anh, sống lại nỗi buồn đau. Nhưng không thể nào để cho bọn vô nhân tính Việt cộng, phủ tay với tội ác mà chúng nó đã gây ra.

Liên Đoàn 32 Biệt Động Quân, được lệnh bỏ Bình Long, về trấn thủ Gò Dầu Hạ Tây Ninh, làm vòng đai bảo vệ Thủ Đô từ xa. Liên Đoàn gồm có 3 tiểu đoàn và một đại đội Trinh Sát.

Các Tiểu Đoàn vẫn hoạt động bình thường, và chặn đứng những đợt tấn công của cộng quân. Thì dừng một cái, nhận được lệnh bỏ súng đầu hàng ngày 30/4/1975 từ Ông Liên Đoàn Trưởng. Hai tiểu đoàn 30 và 33 tuân lệnh thượng cấp. Nhưng riêng với tiểu đoàn 38 BĐQ, thì bất tuân thượng lệnh (với quân đội, bất tuân thượng lệnh sẽ bị đưa ra tòa án quân sự, kỷ luật là sức mạnh của quân đội, xin nhớ cho).

Tiểu Đoàn Trưởng 38 BĐQ là Thiếu Tá Trần Đình Tự. Một người Bắc di cư từ năm 1954 lúc tuổi đời còn nhỏ. Ông tham gia quân đội và tung hoành trên nhiều mặt trận, đã từng bị cộng sản bắt làm tù binh một lần.

Ông tập họp tiểu đoàn lại và nói:

- Tổng Thống đã ra lệnh đầu hàng, anh em có quyền chọn lựa. Ai muốn về với gia đình thì cứ ra đi. Riêng tôi sẽ không tuân lệnh đầu hàng. Ai đi với tôi thì ở lại.

Cuộc chia tay nhiều ngậm ngùi và vội vã. 90 người đi theo vị Tiểu Đoàn Trưởng này. Họ tiến về Bộ Chỉ huy Biệt Động Quân từ Gò Dầu Hạ. Vừa đi vừa đánh. Đến Ấp Trung Lập Hạ, Củ Chi thì còn lại đúng 13 người gồm cả vị Tiểu Đoàn Trưởng. Tại đây họ lại đụng với một lực lượng du kích có lẫn chính quy.

Đến 4 giờ chiều ngày 30/4/1975 thì những anh hùng Mũ Nâu này hết đạn.

Cộng quân tràn lên bắt sống họ.

• Diễn tiến vụ thăm sát:

Thằng chỉ huy cộng quân, dí súng vào đầu Thiếu Tá Tự, ra lệnh cho ông phải tháo cặp lon Thiếu Tá trên cổ áo xuống. Ông từ chối, viện dẫn luật tù binh của Liên Hiệp Quốc.

Thằng Việt cộng gào lên chửi bới những lời thô tục và mất dạy.

- Chúng mày là ngụy, là tay sai giặc Mỹ, là bọn ác ôn, ăn gan uống máu nhân dân, tao ra lệnh cho mày phải cởi hết quần áo ra, nằm úp mặt xuống đất. Cái lệnh tao bắn. Tổng Thống của tụi mày đã đầu hàng, nghe rõ chưa?

Thiếu Tá Tụ trả lời nó:

- Ai đầu hàng chứ tao thì không. Tao không cởi, mày muốn giết thì giết đi.

Thằng Việt cộng mắt long lên sòng sọc, nó rút lưới lê bên hông của ông Thiếu Tá và đâm vào bụng ông ấy, nó rọc xuống một đường. Ông Thiếu Tá đổ người xuống, nó rút K54 và bắn vô đầu Ông.

Dũng Tướng Về Trời.

Thằng Việt cộng ra lệnh đem xác ông ra phía sau ngôi trường và vứt ở đó, sau đó nó ra lệnh dẫn 12 người lính Biệt Động Quân còn lại đem ra đó xử bắn luôn. Xác những người Anh Hùng nằm chồng chất lên nhau. Họ đã đền xong Nợ Nước.

Ba ngày sau, người nhà của ông Thiếu Tá nghe tin và tìm lên Củ Chi lấy xác ông ấy về mai táng.

Riêng 11 thân xác của các chiến hữu của ông phải đến mấy mươi năm sau mới được cải táng. Nhờ vào tấm lòng của tất cả đồng bào trong và ngoài nước, cùng các chiến hữu của Binh Chủng Biệt Động Quân.

Người Lính mang máy truyền tin cho ông Thiếu Tá là binh nhất Đức Trọc, nhờ giả chết mà còn sống sót. Người dân ở đó đã che giấu và giúp đỡ anh ấy trốn về Sài Gòn.

Tội ác này không được lãng quên. Dù ai có nói ta điên. Còn sống ngày nào ta cũng nhắc đi nhắc lại, để thế hệ đời sau rõ mặt quân thù.

Chuyện Ít Người Biết



*Vào tối 30 tháng Tư 1975, trong lúc các tàu của Hải quân Việt Nam Cộng Hòa và
mấy chục thương thuyền đã rời khỏi Việt Nam,
ra đến hải phận quốc tế thì có một tàu của Hải quân Hoa Kỳ bí mật trở lại Việt
Nam.*

Đó là Hộ Tống Hạm USS Kirk.

Gần trưa ngày 30 tháng Tư 1975, khi những người Mỹ cuối cùng đã rời khỏi Việt Nam và ra đến Đệ Thất Hạm Đội, người chỉ huy tổng quát chiến dịch Frequent Wind - Đô Đốc Donald Whitmire nhận được vài báo cáo từ mấy thương thuyền của Mỹ đang còn trong hải phận Việt Nam.

Họ cho ông biết rằng tại Đảo Côn Sơn hiện vẫn còn khoảng 30 ngàn người Việt Nam cùng với khoảng 30 chiếc tàu của Hải quân Việt Nam Cộng Hòa và hơn một chục chiếc thương thuyền đang kẹt lại.

Đô Đốc Whitmire lúc đó đang có mặt trên soái hạm USS Blue Ridge của Đệ Thất Hạm Đội. Ngay lập tức ông gọi cho Hạm trưởng Paul Jacobs của chiếc USS Kirk và ra lệnh cho ông này đem chiếc hộ tống hạm của mình với 260 thủy thủ các cấp trở lại Việt Nam nhưng đến Côn Đảo chứ không phải Phú Quốc.

Chiếc USS Kirk tiến vào hải phận Việt Nam vào tối 30 tháng Tư. Sau khi nhận thêm lệnh mới với đầy đủ chi tiết hơn từ Đô Đốc Whitmire, Jacob cho chiếc USS Kirk âm thầm tiến vào Côn Đảo và rạng sáng 1 tháng Năm thì nó đã thả neo sát đảo này.

Theo quân sử gia Jan Herman của Bộ Hải quân Hoa Kỳ, lúc đó có ít nhất trên 30 ngàn thường dân mà trong đó hơn 20 ngàn đã có mặt trên các tàu của Hải quân Việt Nam Cộng Hoà và thương thuyền dân sự. Còn lại hơn 10 ngàn người vẫn còn trên bờ là vì có một số tàu của hải quân cũng như thương thuyền bị trục trặc cơ khí, động cơ không hoạt động nên đồng bào không dám leo lên những chiếc đó. Những chiếc còn hoạt động tốt thì lại không dám bỏ những chiếc hỏng lại mà ra khơi.

Vì thế nên công việc đầu tiên của Hạm trưởng Jacobs là gửi các chuyên viên cơ khí sang những chiếc tàu bị trục trặc máy móc để sửa chữa cấp tốc.

Sau đó, ông cho những chiếc thuyền nhỏ chạy vào bờ chở bớt một số trong hơn 10 ngàn thường dân ra chiếc USS Kirk của ông.

Trong số tàu bị hỏng, có mấy chiếc không thể sửa chữa tại chỗ vì thiếu cơ phận thay thế.

Vì vậy nên một hộ tổng hạm khác của Hải quân Hoa Kỳ là USS Cook đang đậu xa xa ngoài khơi chạy vào để chở cho hết những đồng bào còn lại.

Sau đó, tất cả ra khơi dưới sự hướng dẫn của chiếc USS Kirk.

Khi đã ra đến hải phận quốc tế, có thêm mấy chiếc tàu khác của Hải quân Hoa Kỳ đến tiếp tay.

Đó là những chiếc USS Mobile, USS Tuscaloosa, USS Barbour County, USS Deliver và USS Abnaki.

Thủy thủ đoàn trên những chiếc này đã phục vụ âm thầm cho đồng bào, chăm sóc sức khỏe cho họ, và lại còn đảm nhiệm luôn công việc hộ sản nữa.

Nhiệm vụ của họ chỉ chấm dứt khi đoàn tàu đến Vịnh Subic, Phi Luật Tân.

Chính phủ và Quốc hội Hoa Kỳ đã không tốt đối với Việt Nam Cộng Hoà chúng ta trong những năm sau cùng, nhưng quân đội Hoa Kỳ thì quả thật đã làm những gì mà quân đội của các quốc gia khác có lẽ không bao giờ dám làm đối với những người không phải là đồng bào của họ.

Riêng về chiếc USS Kirk thì nó được ghi nhận là đã thi hành một sứ mạng nhân đạo chưa từng có trong quân sử Hoa Kỳ kể từ ngày lập quốc.

Thay lời kết

(Trích từ "Cho người nằm xuống trên quê hương" của Phan Nhật Nam.)

Cuối cùng, bi kịch không chỉ xảy ra với thời điểm 30 tháng tư, 1975 mà sau đó, suốt hai thập niên 70 và 80, hai triệu người Việt Nam, không phân biệt người Nam, hay người Bắc, những người đã sống lâu dài dưới chế độ cộng sản Hà Nội từ 1945, từ 1954... Tất cả đã cùng phá ram ram qua biển lớn, xuyên rừng rậm vùng Đông Nam Á, với giá máu 600.000 người chết trên đường di tản và tị nạn ra khỏi nước. Hóa ra Dân Tộc Việt, những người Việt Nam bình thường đã đồng lòng thực hiện một điều mà họ không hề diễn đạt nên lời:

"Chết vì tự do để bảo vệ Phẩm Giá, Quyền Làm Người. Người Việt Nam đã và đang hiện thực điều mầu nhiệm này qua từng ngày vượt sống xa quê hương khổ nạn với chính thân xác của mình. 49 năm sau ngày 30 Tháng Tư. Ý nghĩa cao thượng này vẫn luôn thể hiện với những thế hệ người Việt thứ hai, thế hệ người Việt thứ ba.... "



VÁ CỜ VÀNG BA SỌC ĐỎ

- Ảnh thật: thiếu phụ, tay cầm kim có sợi chỉ **đỏ**, đầu kia sợi chỉ chui ra từ **sọc đỏ** lá cờ vàng. Cô đang cán sợi chỉ **đỏ**, có lẽ đã khâu xong.... Bên cạnh là cái mũ sắt...
- Thiếu phụ **VÁ CỜ** nghiêng đầu, mắt nhìn xuống lá cờ vàng **3 sọc đỏ**, cờ VNCH thật, với phong thái quý phái... đáng vẻ đêm chiều như đang nghỉ ngơi...

Bức ảnh **VÁ CỜ** của nhiếp ảnh gia quân đội Trung Tá Nguyễn Ngọc Hạnh thật đẹp !
Tôi như thấy lồng trong đó cả một quyền sử dầy về cuộc chiến đấu tự vệ của Quân lực VNCH suốt hơn 20 năm (1954-75). Nhìn ảnh **VÁ CỜ** này, tôi thấy tim tôi như thắt lại...

Với ảnh **NGƯỜI MẸ VÁ CỜ**...

- Người mẹ là một bức tượng thô thiển, ngồi đờ ra, tay cầm một giải **vải đỏ** dài thậm thượt. Thiếu phụ không cầm kim chỉ gì cả để tượng trưng cho việc chuẩn bị **VÁ CỜ**. Hơn nữa, tôi không thấy có ngôi **sao vàng** nào bên cạnh để bà mẹ khâu nó trở lại vào giải **vải đỏ** dài lê thê đó... Cũng có cái mũ, nhưng là mũ cối/rơm/nylon...
- Nói tóm lại, đây là bức tranh vô hồn, không nói lên được điều gì cả... Cho dù người ta có thêm vào tên tám ảnh 3 chữ '**câu Hiền Lương**' gợi nhớ Hiệp định Genève 1954 và nỗi đau của người VN vì đất nước bị chia đôi! Nhưng trên tất cả, **lá cờ đỏ sao vàng** của VNCS có **nguồn gốc là cờ của tỉnh Phúc Kiến bên Tàu**, đầu phải lá cờ có trong lịch sử VN đầu.

Bức ảnh "Vá Cờ" của VNCH.... và
bức ảnh "Người Mẹ Vá Cờ" của VC (Bắt chước nhưng thật trơ trẽn....!!)